

45. [1150306] Tài chính doanh nghiệp: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
KHOA TC-NH & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

**Mã học phần: 1150306**

**Tên tiếng Anh: CORPORATE FINANCE**

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tài chính doanh nghiệp
- Mã học phần: 1150306 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán, Tài chính - Tiền tệ.
- Các yêu cầu khác về học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 40 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

### 2. Mô tả học phần

Cung cấp những vấn đề cơ bản về tài chính doanh nghiệp như: khái niệm, bản chất, chức năng, vai trò của tài chính doanh nghiệp, quản lý thu chi trong doanh nghiệp, phân tích báo cáo tài chính, xác định nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn, hệ thống đòn bẩy trong doanh nghiệp, quản trị tiền mặt, khoản phải thu và hàng tồn kho, đầu tư tài sản dài hạn.

Học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức tài chính – tiền tệ, nguyên lý kế toán, học phần này sẽ giúp phát triển các kiến thức tài chính của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

#### - Kiến thức

- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, bản chất, chức năng, vai trò của tài chính doanh nghiệp cũng như mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp.
- + CO2: Trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu của tài chính doanh nghiệp như doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong doanh nghiệp, phân tích các báo cáo tài chính, chi phí của các loại vốn, quản trị tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp, phân tích hiệu quả dự án đầu

tư dài hạn trong doanh nghiệp.

**- Kỹ năng**

+ CO3: Có kỹ năng phân tích được các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đánh giá hiệu quả tài chính trong đầu tư dài hạn của doanh nghiệp.

**- Mức tự chủ và trách nhiệm**

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

**4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Kiến thức</b>				
CO1	CLO1	Hiểu được tổng quan về tài chính doanh nghiệp	PLO1	L
CO2	CLO2	Hiểu được các kiến thức chuyên sâu của tài chính doanh nghiệp	PLO1	M
CO2	CLO3	Áp dụng kiến thức để phân tích báo cáo tài chính, xác định chi phí sử dụng vốn, chi phí của các loại vốn, chi phí trung bình của vốn, phân tích và ra quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp	PLO2	M
<b>Kỹ năng</b>				
CO3	CLO4	Phân tích các Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp	PLO8	L
CO4	CLO5	Ra quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp	PLO8	M
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>				
CO5	CLO6	Có tính trung thực khách quan; có đạo đức nghề nghiệp; có thái độ và nhận thức đúng đắn về chuyên môn; ý thức tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M
CO6	CLO7	Có khả năng tự học và nghiên cứu	PLO13	M



	cứ để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	
--	--------------------------------------------------	--

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Phan Trọng Nghĩa (2022), <i>Giáo trình tài chính doanh nghiệp</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Lưu Thị Hương (2007), <i>Tài chính doanh nghiệp</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. [3] Bùi Hữu Phước (2014), <i>Tài chính doanh nghiệp</i> , NXB Đại học Kinh tế TP.HCM. [4] Trần Ngọc Thơ (2012), <i>Tài chính doanh nghiệp hiện đại</i> , NXB Thống kê. [5] Hà Thanh Việt (2013), <i>Quản trị tài chính doanh nghiệp thực hành</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. [6] Nguyễn Minh Kiều (2015), <i>Tài chính doanh nghiệp căn bản</i> , NXB Tài chính.
Các loại học liệu khác:	[6] Luật doanh nghiệp 2014. [7] Báo cáo tài chính doanh nghiệp.

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO10
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp</b> (3 tiết LT) 1.1. Khái quát về doanh nghiệp 1.1.1. Khái niệm về doanh nghiệp	CLO1 CLO9 CLO10

	1.1.2. Các loại hình doanh nghiệp 1.1.3. Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp 1.2. Tài chính doanh nghiệp	
[2] [3 tiết]	<b>Chương 2: Doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp</b> (3 tiết LT) 2.1. Chi phí của doanh nghiệp 2.2. Doanh thu của doanh nghiệp	CLO2 CLO9 CLO10
[3] [3 tiết]	<b>Chương 2: Doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp</b> (3 tiết LT) 2.3. Lợi nhuận của doanh nghiệp 2.4. Phân tích hòa vốn	CLO2 CLO9 CLO10
[4] [3 tiết]	<b>Chương 2: Doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp</b> (2 tiết LT + 1 tiết BT) 2.5. Quản lý ngân quỹ doanh nghiệp Bài tập vận dụng	CLO2 CLO9 CLO10
[5] [3 tiết]	<b>Chương 3: Phân tích báo cáo tài chính</b> (3 tiết LT) 3.1. Khái quát về phân tích báo cáo tài chính 3.1.1. Bảng cân đối kế toán 3.1.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 3.1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 3.1.4. Thuyết minh báo cáo tài chính 3.2. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính	CLO3 CLO7 CLO9 CLO10
[6] [3 tiết]	<b>Chương 3: Phân tích tài chính</b> (2 tiết LT + 1 tiết BT) 3.3. Nội dung phân tích báo cáo tài chính Bài tập vận dụng phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp	CLO3 CLO7 CLO9 CLO10
[7] [3 tiết]	<b>Chương 4: Nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn trong doanh nghiệp</b> (3 tiết LT) 4.1. Nguồn vốn của doanh nghiệp 4.2. Cơ cấu nguồn vốn và các nhân tố ảnh hưởng Bài tập về nhà vận dụng xác định cơ cấu nguồn vốn trong doanh nghiệp	CLO4 CLO9 CLO10
[8] [3 tiết]	<b>Chương 4: Nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn trong doanh nghiệp</b> (3 tiết LT) 4.3. Chi phí sử dụng vốn trong doanh nghiệp Bài tập về nhà vận dụng xác định chi phí sử dụng vốn trong doanh nghiệp	CLO4 CLO9 CLO10



[9] [3 tiết]	<b>Chương 4: Nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn trong doanh nghiệp</b> <i>(2 tiết LT + 1 tiết BT)</i> 4.4. Hệ thống đòn bẩy trong doanh nghiệp 4.4.1. Đòn bẩy kinh doanh 4.4.2. Đòn bẩy tài chính 4.4.3. Đòn bẩy tổng hợp Bài tập vận dụng tính các loại đòn bẩy trong doanh nghiệp	CLO4 CLO9 CLO10
[10] [3 tiết]	<b>Chương 5: Quản trị tài sản ngắn hạn</b> <i>(3 tiết LT)</i> 5.1. Quản trị tiền mặt Bài tập về nhà vận dụng tính lượng tiền mặt tồn quỹ tối ưu trong doanh nghiệp	CLO5 CLO9 CLO10
[11] [3 tiết]	<b>Chương 5: Quản trị tài sản ngắn hạn</b> <i>(3 tiết LT)</i> 5.2. Quản trị khoản phải thu Bài tập về nhà vận dụng quản trị khoản phải thu trong doanh nghiệp	CLO5 CLO9 CLO10
[12] [3 tiết]	<b>Chương 5: Quản trị tài sản ngắn hạn</b> <i>(2 tiết LT + 1 tiết BT)</i> 5.3. Quản trị hàng tồn kho Bài tập vận dụng về quản trị tài sản ngắn hạn Bài tập về nhà vận dụng xác định điểm đặt hàng tối ưu trong doanh nghiệp	CLO5 CLO9 CLO10
[13] [3 tiết]	<b>Chương 6: Đầu tư tài sản dài hạn</b> <i>(3 tiết LT)</i> 6.1. Khái quát về đầu tư dài hạn 6.2. Thời giá tiền tệ và mô hình chiết khấu dòng tiền 6.2.1. Giá trị tiền tệ theo thời gian 6.2.2. Mô hình chiết khấu dòng tiền	CLO6 CLO8 CLO9 CLO10
[14] [3 tiết]	<b>Chương 6: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp</b> <i>(2 tiết LT + 1 tiết BT)</i> 6.3. Phân tích và quyết định đầu tư dự án 6.3.1. Xây dựng dòng tiền cho dự án 6.3.2. Thẩm định tài chính dự án đầu tư Bài tập vận dụng	CLO6 CLO8 CLO9 CLO10
[15] [3 tiết]	<b>Chương 6: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp</b> <i>(3 tiết LT)</i> 6.4. Phân tích và quyết định thuê tài sản	CLO6 CLO8 CLO9

Bài tập về nhà vận dụng phân tích và ra quyết định thuê tài sản trong doanh nghiệp	CLO10
------------------------------------------------------------------------------------	-------

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	30%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	
		* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	70%

### 9. Thông tin về giảng viên

#### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Quốc Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: phanthiquochuong@qnu.edu.vn    Điện thoại liên hệ: 0989 157 010

#### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Trọng Nghĩa
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: phantrongnghia@qnu.edu.vn    Điện thoại liên hệ: 0989 785 738

#### 9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Bùi Thị Thu Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ



- Email: buithithungan@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0909 601 229

#### 9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Diệu Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

- Email: tranthidieuhuong@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0935 623 458

#### 9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Liễu

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: nguyenthibichlieu@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0934 809 090

#### 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chỉ tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, học tập tích cực, làm bài tập tại lớp và về nhà.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

ThS. Bùi Thị Thu Ngân

TS. Phan Trọng Nghĩa

TS. Đặng Thị Thanh Loan

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn





**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1**  
Mã học phần: 1140162  
Tên tiếng Anh: FINANCIAL ACCOUNTING 1

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Kế toán tài chính 1
- Mã học phần: 1140162 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

**2. Mô tả học phần**

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức đã học để hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến kế toán tiền, tài sản cố định, tiền lương và các khoản trích theo lương, giá thành sản phẩm và tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh, lập Báo cáo tài chính theo qui định.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức về nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính của sinh viên ngành kế toán và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

**3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)**

- Kiến thức
  - + CO1: Trang bị cho sinh viên các phương pháp kế toán các nghiệp vụ phức tạp liên quan đến kế toán tiền, tài sản cố định, tiền lương và các khoản trích theo

lương, giá thành sản phẩm và tiêu thụ.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về kết chuyển, xác định, lập và trình bày Báo cáo tài chính theo quy định.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể có phân tích các định khoản trong doanh nghiệp sản xuất, tổ chức công việc kế toán khoa học, tổ chức và quản lý hoạt động kế toán.

+ CO4: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể có nghiên cứu xử lý chứng từ, kết chuyển, xác định và lập Báo cáo tài chính theo quy định.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLOs: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng kiến thức kế toán xử lý các định khoản liên quan đến kế toán tiền, tài sản cố định, tiền lương và các khoản trích theo lương, giá thành sản phẩm và tiêu thụ.	PLO3	H
CO2	CLO2	Áp dụng kiến thức kế toán xử lý kết chuyển, xác định và lập Báo cáo tài chính theo quy định.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức công tác kế toán một cách khoa học	PLO6	H



		Tổ chức và quản lý hoạt động kế toán của doanh nghiệp	PLO7	M
		Phân tích các định khoản kế toán phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp	PLO8	M
CO4	CLO4	Nghiên cứu xử lý chứng từ, kết chuyển và xác định kết quả kinh doanh	PLO10	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H
CO6	CLO6	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO14	M

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Thị Cẩm Thanh (chủ biên), Giáo trình <i>Kế toán tài chính 1</i> , Trường Đại học Quy Nhơn, (2015)
Tài liệu tham khảo thêm:	1. <i>Kế toán tài chính 1 – Quyển 1</i> , Nhà xuất bản Kinh tế Hồ Chí Minh, (2017) 2. Nguyễn Văn Công, <i>Kế toán tài chính</i> , Nhà xuất bản Kinh tế quốc dân, (2013)
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để	CLO1, CLO2, CLO3,

	nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO4, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên hiểu rõ từng nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1. Kế toán phần hành tiền</b> 1.1. Tổng quan về phần hành tiền 1.1.1. Khái niệm về tiền 1.1.2. Chứng từ sử dụng và luân chuyển 1.1.3. Tài khoản sử dụng 1.2. Kế toán phần hành tiền 1.2.1. Định khoản kế toán	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[2] [3 tiết]	<b>Chương 1. Kế toán phần hành tiền (tiếp theo)</b> 1.2. Kế toán phần hành tiền 1.2.1. Định khoản kế toán 1.2.2. Ghi sổ kế toán tiền Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [3 tiết]	<b>Chương 2. Kế toán phần hành vật tư</b> 2.1. Tổng quan về phần hành vật tư 2.1.1. Khái niệm về nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ 2.1.2. Chứng từ sử dụng và luân chuyển 2.1.3. Tài khoản sử dụng 2.2. Tính giá vật tư	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	<b>Chương 2: (tiếp theo)</b> 2.3. Kế toán phần hành vật tư 2.3.1. Định khoản kế toán 2.3.2. Ghi sổ kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6



	cụ. Bài tập vận dụng	
[5] [3 tiết]	<b>Chương 3. Kế toán phân hành tài sản cố định và đầu tư</b> 3.1. Tổng quan về phân hành tài sản cố định và đầu tư 3.1.1. Khái niệm về tài sản cố định và đầu tư 3.1.2. Chứng từ sử dụng và luân chuyển 3.1.3. Tài khoản sử dụng 3.2. Kế toán phân hành tài sản cố định và đầu tư 3.2.1. Định khoản kế toán	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	<b>Chương 3: (tiếp theo)</b> 3.2.1. Định khoản kế toán (tiếp theo) 3.2.2. Ghi sổ kế toán tài sản cố định và đầu tư Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	<b>Chương 4: Kế toán phân hành tiền lương</b> 4.1. Tổng quan về phân hành tiền lương 4.2. Kế toán phân hành tiền lương Bài tập nhóm	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	<b>Chương 5. Kế toán phân hành Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</b> 5.1. Tổng quan về phân hành chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 5.1.1. Khái niệm về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 5.1.2. Phương pháp tính giá thành sản phẩm 5.1.3. Chứng từ sử dụng và luân chuyển 5.1.4. Tài khoản sử dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	<b>Chương 5: (tiếp theo)</b> 5.2. Kế toán phân hành chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	<b>Chương 5: (tiếp theo)</b> 5.2. Kế toán phân hành chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	Bài kiểm tra tại lớp	
[11] [3 tiết]	<b>Chương 6. Kế toán phân hành thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh</b> 6.1. Tổng quan về phân hành thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh 6.1.1. Khái niệm về thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh 6.1.2 Các phương pháp tiêu thụ thành phẩm 6.1.3. Chứng từ sử dụng và luân chuyển 6.1.4. Tài khoản sử dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	<b>Chương 6: (tiếp theo)</b> 6.2. Kế toán phân hành thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh 6.2.1. Định khoản kế toán 6.2.2. Ghi sổ kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	<b>Chương 6: (tiếp theo)</b> 6.2. Kế toán phân hành thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	<b>Chương 7. Báo cáo tài chính</b> 7.1. Tổng quan về Báo cáo tài chính 7.1.1. Khái niệm 7.1.2 Vai trò 7.2. Phương pháp lập, trình bày Báo cáo tài chính 7.2.1. Bảng cân đối kế toán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	<b>Chương 7: (tiếp theo)</b> 7.2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7.2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 7.2.4 Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính Bài tập thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ	Trong	CLO6	10%



		tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	từng buổi học		
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	20%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	<b>Cuối kỳ</b>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	<b>60%</b>

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thu Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthuvan@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0366 430 074

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 3 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN    TRƯỞNG BỘ MÔN    TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Kim Tuyền



PGS. Trần Thị Cẩm Thanh



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2**

**Mã học phần: 1140202**

**Tên tiếng Anh: FINANCIAL ACCOUNTING 2**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Kế toán tài chính 2
- Mã học phần: 1140202                      Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

**2. Mô tả học phần**

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức đã học để hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến các khoản đầu tư tài chính, dự phòng, thanh toán nội bộ, vay và nợ thuê tài chính, bút toán điều chỉnh, bút toán khóa sổ, xử lý các sai sót và lập các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp và Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kế toán tài chính 1, học phần này sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán doanh nghiệp chuyên sâu của sinh viên, là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Kế toán tổng hợp và Kiểm toán.

**3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)**

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết kế toán các nghiệp vụ liên quan đến đầu tư tài chính, dự phòng, thanh toán nội bộ, vay và nợ thuê tài chính, bút toán điều chỉnh, bút toán khóa sổ, xử lý các sai sót kế toán.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về lập các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp, tập trung vào báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể hoàn thành việc ghi nhận các bút toán liên quan đến các giao dịch về đầu tư tài chính, các giao dịch thanh toán, dự phòng, điều chỉnh, khóa sổ và sửa chữa các sai sót kế toán trong doanh nghiệp.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể hoàn thành việc lập tất cả các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với công tác điều chỉnh các sai sót kế toán và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo tài chính.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Kiểm tra các bút toán ghi nhận giao dịch kế toán về đầu tư tài chính, dự phòng, thanh toán nội bộ, vay và nợ thuê tài chính, bút toán điều chỉnh, bút toán khóa sổ, xử lý các sai sót kế toán của doanh nghiệp	PLO3	H
CO2	CLO2	Xây dựng được các báo cáo tài chính của doanh nghiệp	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Kiểm soát cách xử lý bút toán liên quan đến giao dịch đầu tư tài chính, lập dự phòng, điều chỉnh và sửa chữa các sai sót kế toán trong doanh nghiệp	PLO6 PLO7	M M
CO4	CLO4	Triển khai việc lập các loại báo cáo tài chính trong doanh	PLO10	M



		ng nghiệp		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H
CO6	CLO6	Tuân theo các quy định và chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đặng Ngọc Vàng và cộng sự, <i>Giáo trình Kế toán tài chính – Quyển 3</i> , Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, (2017).
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Ngọc Tiên và cộng sự, <i>Giáo trình Kế toán tài chính 2</i> , tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Quy Nhơn, (2016). Trần Xuân Nam, <i>Kế toán tài chính (tập 1, tập 2)</i> , Nhà xuất bản Tài chính, (2015). Bộ môn Kế toán, <i>Bài giảng Kế toán tài chính-2</i> , tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2022).
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1]	Chương 1: Kế toán các khoản đầu tư	CLO1

[3 tiết]	1.1. Khái quát chung 1.2. Kế toán chứng khoán kinh doanh Ví dụ minh họa	
[2] [3 tiết]	<b>Chương 1: Kế toán các khoản đầu tư (tiếp theo)</b> 1.3. Kế toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn 1.4. Kế toán đầu tư vào công ty con Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[3] [3 tiết]	<b>Chương 1: Kế toán các khoản đầu tư (tiếp theo)</b> 1.5. Kế toán vốn góp liên doanh, liên kết 1.6. Kế toán các khoản đầu tư tài chính khác Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[4] [3 tiết]	<b>Chương 2: Kế toán thanh toán</b> 2.1. Khái quát chung 2.2. Kế toán các khoản nợ phải thu 2.3. Kế toán các khoản nợ phải trả Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[5] [3 tiết]	<b>Chương 2: Kế toán thanh toán (tiếp theo)</b> 2.4. Kế toán vay và nợ thuê tài chính 2.5. Kế toán thanh toán nội bộ Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[6] [3 tiết]	<b>Chương 3: Kế toán dự phòng</b> 3.1. Khái quát về dự phòng 3.2. Kế toán dự phòng tổn thất tài sản 3.2.1. Kế toán dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh 3.2.2. Kế toán dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[7] [3 tiết]	<b>Chương 3: Kế toán dự phòng (tiếp theo)</b> 3.2. Kế toán dự phòng tổn thất tài sản (tiếp theo) 3.2.3. Kế toán dự phòng phải thu khó đòi 3.2.4. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[8] [3 tiết]	<b>Chương 3: Kế toán dự phòng (tiếp theo)</b> 3.3. Kế toán dự phòng phải trả Bài tập vận dụng Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO3
[9] [3 tiết]	<b>Chương 4: Kế toán các nghiệp vụ điều chỉnh, khóa sổ và sai sót trong kế toán</b> 4.1. Kế toán nghiệp vụ điều chỉnh	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6



	Tình huống vận dụng	
[10] [3 tiết]	<b>Chương 4: Kế toán các nghiệp vụ điều chỉnh, khóa sổ và sai sót trong kế toán (tiếp theo)</b> 4.2. Kế toán nghiệp vụ khóa sổ Tình huống vận dụng	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	<b>Chương 4: Kế toán các nghiệp vụ điều chỉnh, khóa sổ và sai sót trong kế toán (tiếp theo)</b> 4.3. Sai sót và kế toán ảnh hưởng do điều chỉnh sai sót Tình huống vận dụng	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	<b>Chương 5: Báo cáo tài chính</b> 5.1. Tổng quan về báo cáo tài chính 5.2. Bảng cân đối kế toán Bài tập nhóm về Bảng cân đối kế toán	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	<b>Chương 5: Báo cáo tài chính (tiếp theo)</b> 5.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Bài tập nhóm về Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	<b>Chương 5: Báo cáo tài chính (tiếp theo)</b> 5.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Bài tập nhóm về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	<b>Chương 5: Báo cáo tài chính (tiếp theo)</b> 5.5. Thuyết minh báo cáo tài chính Bài tập tổng hợp về lập các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Tỷ trọng	Tổng
1	<i>Quá trình</i>					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	5%	
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy	Đầu hoặc cuối	CLO6	5%	



		số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	buổi học		
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 12 – 14)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	10%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Yên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: [tranyen@qnu.edu.vn](mailto:tranyen@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0935.262.037

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: [nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn](mailto:nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0932.986.079

### 9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Đào Nhật Minh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: [daonhatminh@qnu.edu.vn](mailto:daonhatminh@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0935.081.287

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Trần Thị Yên

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

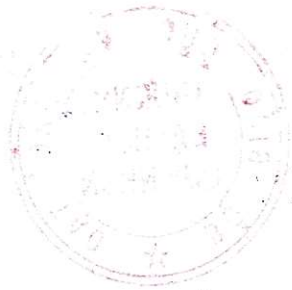
PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

K. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn







toán hoạt động xuất nhập khẩu, kế toán hoạt động du lịch- dịch vụ, kế toán hoạt động xây lắp và kế toán hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể nhận diện sự khác biệt về hoạt động kế toán trong các doanh nghiệp hoạt động ở các lĩnh vực khác nhau.

+ CO4: Sinh viên có khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.

- **Mức tự chủ và trách nhiệm**

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá tác động đặc điểm hoạt động kinh doanh đến hoạt động kế toán	PLO3	H
CO2	CLO2	Xây dựng kế toán trong hoạt động thương mại nội địa, hoạt động xuất nhập khẩu, hoạt động du lịch-dịch vụ, hoạt động xây lắp và hoạt động sản xuất nông nghiệp	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng minh sự khác biệt về hoạt động kế toán giữa các loại hình hoạt động kinh doanh khác nhau của doanh nghiệp.	PLO6 PLO10	M M
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.	PLO7 PLO10	M M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Cho thấy tinh thần tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO14	M
CO6	CLO6	Chứng tỏ khả năng tự học và	PLO13	H



		nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.		
--	--	-----------------------------------------------------------	--	--

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Ngọc Tiến và cộng sự, <i>Giáo trình Kế toán tài chính 2</i> , Trường Đại học Quy Nhơn, (2016).
Tài liệu tham khảo thêm:	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình kế toán tài chính</i> , NXB Kinh tế Tp.HCM, (2017).
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các đối tượng kế toán cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1: Kế toán hoạt động thương mại nội địa</b> 1.1. Tổng quan về hoạt động thương mại nội địa 1.2. Kế toán hoạt động thương mại nội địa theo phương pháp kê khai thường xuyên Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[2] [3 tiết]	<b>Chương 1. (tiếp theo)</b> 1.3. Kế toán hoạt động thương mại nội địa theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [3 tiết]	<b>Chương 1: (tiếp theo)</b> 1.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	1.5. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh Bài tập vận dụng	
[4] [3 tiết]	<b>Chương 2: Kế toán hoạt động xuất nhập khẩu</b> 2.1. Kế toán các giao dịch ngoại tệ 2.2. Tổng quan về hoạt động xuất nhập khẩu 2.3. Kế toán hoạt động xuất khẩu Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	<b>Chương 2: (tiếp theo)</b> 2.3. Kế toán hoạt động xuất khẩu (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	<b>Chương 2 (tiếp theo)</b> 2.4. Kế toán hoạt động nhập khẩu Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	<b>Chương 3: Kế toán hoạt động du lịch- dịch vụ</b> 3.1. Tổng quan hoạt động kinh doanh du lịch - dịch vụ 3.2. Kế toán các hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu trong du lịch Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	<b>Chương 3: (tiếp theo)</b> 3.2. Kế toán các hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu trong du lịch (tiếp theo) Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	<b>Chương 4: Kế toán hoạt động xây lắp</b> 4.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh xây lắp 4.2. Kế toán các nghiệp vụ tại đơn vị xây lắp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	<b>Chương 4: (tiếp theo)</b> 4.2. Kế toán các nghiệp vụ tại đơn vị xây lắp (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<b>Quá trình</b>				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động	Trong từng buổi học	CLO6	10%



		trong giờ học			
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	<b>Cuối kỳ</b>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: ntlhang@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0935 366 899

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học

Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Kim Tuyền

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

CHỖ HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn



49. [1140225] Kế toán quản trị 1: 4 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1**

**Mã học phần: 1140225**

**Tên tiếng Anh: MANAGEMENT ACCOUNTING 1**

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kế toán quản trị 1
- Mã học phần: 1140225 Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 45 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
  - + Thảo luận:
  - + Thực hành, thực tập:
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 120 tiết.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

### 2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết kiến thức về sự hiện diện của kế toán quản trị trong doanh nghiệp, tầm quan trọng và hệ thống các phương pháp kỹ thuật kế toán quản trị cơ bản đang vận hành trong doanh nghiệp, bao gồm phân loại chi phí và tính giá thành; phân tích C-V-P; lập dự toán ngân sách phục vụ thông tin kế toán quản trị.

Học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức Tài chính – Tiền tệ, Nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, quản trị của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về nguồn gốc hình thành và phát triển của Kế toán quản trị. Hiểu được vai trò, chức năng của Kế toán quản trị trong doanh nghiệp và trong mối tương quan với các ngành khoa học khác. Phân biệt được kế toán quản trị với kế toán tài chính.

+ CO2: Nắm bắt được các phương pháp kỹ thuật cơ bản được sử dụng trong kế toán quản trị.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp cận nhanh về công tác kế toán quản trị của từng doanh nghiệp cụ thể. Tổ chức công tác kế toán quản trị trong các loại hình doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng nhận diện các loại chi phí trong doanh nghiệp. Thu thập, xử lý, phân tích và lập báo cáo thu nhập phục vụ cho nhà quản trị ra quyết định trong các tình huống kinh doanh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân tích được bản chất, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp của kế toán quản trị và đánh giá được nội dung các Báo cáo quản trị.	PLO3	H
CO2	CLO2	Thử nghiệm và kiểm tra được các nội dung thực hành kế toán quản trị như: phân loại chi phí, phân tích CVP, lập kế hoạch trong các dự toán, phân bổ chi phí thích hợp...	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Phát họa được mô hình tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Thực hành được các phương pháp kế toán quản trị cơ bản.	PLO6 PLO7	L L
CO4	CLO4	Thực hiện và kiểm soát được từng Báo cáo quản trị, kết hợp được các loại dự toán và phối hợp được các	PLO10	M



		giải pháp đề cung cấp, phát triển thông tin cho việc ra quyết định của nhà quản trị tương lai.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thực hiện được ý thức đạo đức, tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M
CO6	CLO6	Duy trì và phát triển được khả năng tự học và nghiên cứu, tổng hợp được kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Phạm Văn Dược, Trần Văn Tùng (2011), <i>Kế toán quản trị</i> , Nhà xuất bản Lao Động. 2. Lê Văn Tân, Lê Thị Mỹ Tú, Bùi Thị Thanh hiền (2016), <i>Tập bài giảng Kế toán quản trị 1</i> .
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Huỳnh Lợi (2012), <i>Kế toán quản trị</i> , NXB Phương Đông. 2. Phạm Văn Dược - Đặng Thị Kim Cương (2010), <i>Kế toán quản trị - Bài tập và bài giải</i> , Nhà xuất bản Thống kê. 3. Phạm Văn Dược – ThS. Đào Tất Thắng (2011), <i>Bài tập Kế toán quản trị</i> , Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5
Giải quyết vấn đề	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập thực hành	CLO1, CLO2, CLO3,
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên tranh luận, thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp, sử dụng tài liệu ngoại ngữ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Thảo luận	Đặt vấn đề cho sinh viên thảo luận trên lớp giải quyết chiều sâu của kiến thức môn học, sử dụng tài liệu ngoại ngữ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập ở nhà	Giúp sinh viên tự ôn luyện củng cố kiến thức	CLO1, CLO2,

	đã học	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
--	--------	---------------------------

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ</p> <p>1.1 Khái niệm và mục tiêu của kế toán quản trị</p> <p>1.2 Chức năng, vai trò của kế toán quản trị trong doanh nghiệp</p> <p>1.3 Phân biệt kế toán quản trị, kế toán tài chính, kế toán chi phí</p> <p>1.4. Thông tin kế toán quản trị</p> <p>1.4.1 Phân biệt dữ liệu và thông tin</p> <p>1.4.2. Các đặc tính của thông tin tốt</p> <p>1.4.3. Phân loại thông tin</p> <p>1.4.4. Mối quan hệ giữa thông tin kế toán quản trị và ra quyết định</p>	CLO1
[2] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ(t.t)</p> <p>1.5. Các nguồn dữ liệu phục vụ kế toán quản trị</p> <p>1.5.1. Các loại dữ liệu</p> <p>1.5.2. Nguồn dữ liệu nội bộ</p> <p>1.5.3. Dữ liệu bên ngoài</p> <p>1.5.4. Dữ liệu lớn (Big Data)</p> <p>1.6. Lấy mẫu và phương pháp lấy mẫu dữ liệu</p> <p>Bài tập tình huống</p>	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM</p> <p>2.1. Khái niệm chi phí và giá thành sản phẩm</p> <p>2.2. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động</p> <p>2.1.1 Chi phí sản xuất</p> <p>2.1.2 Chi phí ngoài sản xuất</p> <p>Bài tập thực hành vận dụng</p>	CLO2, CLO3, CLO4
[4] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>2.3 Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí</p> <p>2.3 1 Biến phí</p> <p>2.3 2 Định phí</p> <p>Bài tập tình huống</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[5] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>2.3.3 Chi phí hỗn hợp</p> <p>Bài tập thực hành</p>	



	<p>2.4. Phân loại chi phí khác sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định</p> <p>2.2.1 Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp</p> <p>2.2.2 Chi phí chênh lệch</p>	
[6] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>2.2.3 Chi phí kiểm soát và không kiểm soát được</p> <p>2.2.4 Chi phí cơ hội</p> <p>2.2.5 Chi phí chìm</p> <p>2.5. Mã hóa chi phí</p> <p>Bài tập tình huống</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>2.6. Phân loại giá thành sản phẩm</p> <p>2.6.1 Theo thời điểm xác định</p> <p>2.6.2 Theo nội dung cấu thành</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>2.7. Các hình thức thể hiện chi phí trên Báo cáo kết quả kinh doanh</p> <p>2.7.1 Báo cáo kết quả kinh doanh theo chức năng chi phí</p> <p>2.7.2 Báo cáo kết quả kinh doanh theo số dư đảm phí</p> <p>Bài tập thực hành vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 3. CHI PHÍ CỦA BỘ PHẬN PHỤC VỤ</p> <p>3.1. Định nghĩa và đặc điểm của bộ phận phục vụ</p> <p>3.2. Sự cần thiết phân bổ chi phí của bộ phận phục vụ</p> <p>3.3. Các nguyên tắc phân bổ chi phí của bộ phận phục vụ</p> <p>3.4. Các phương pháp phân bổ chi phí của bộ phận phục vụ</p> <p>3.4.1. Phân bổ chi phí sản xuất theo phương pháp trực tiếp</p> <p>3.4.2. Phân bổ chi phí sản xuất theo phương pháp bậc thang</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 3. CHI PHÍ CỦA BỘ PHẬN PHỤC VỤ (t.t)</p> <p>3.4.3. Phân bổ chi phí sản xuất theo phương pháp lẫn nhau</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM</p> <p>4.1. Các mô hình kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm</p> <p>4.2. Mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính</p> <p>4.2.1. Tổng quan về mô hình</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>4.2.2. Ứng dụng mô hình trong xác định giá thành theo công</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>việc</p> <p>4.2.2.1. Đặc điểm mô hình trong xác định giá thành theo công việc</p> <p>4.2.2.2. Quy trình kế toán chi phí theo công việc</p> <p>4.2.2.3. Phân bổ chi phí sản xuất chung cho công việc</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	
[13] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>4.2.2.4. Phiếu chi phí công việc</p> <p>4.2.2.5. Xử lý chênh lệch chi phí sản xuất chung</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>4.2.3 Ứng dụng mô hình trong xác định giá thành theo quá trình sản xuất</p> <p>4.2.3.1. Đặc điểm mô hình trong xác định giá thành theo quá trình sản xuất</p> <p>4.2.3.2. Phân bổ chi phí sản xuất chung cho các giai đoạn</p> <p>4.2.3.3. Quy trình kế toán chi phí theo quá trình sản xuất</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	<p>4.2.3.4. Xác định sản lượng hoàn thành tương</p> <p>4.2.3.5. Xác định chi phí sản xuất cho một đơn vị sản phẩm hoàn thành tương đương</p> <p>4.3.3.6. Báo cáo sản xuất</p> <p>4.3.3.7. Xử lý chênh lệch chi phí sản chung</p> <p>Bài tập thực hành vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[16] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN</p> <p>5.1 Một số khái niệm cơ bản của mối quan hệ C – V – P</p> <p>5.1.1 Số dư đảm phí</p> <p>5.1.2 Tỷ lệ số dư đảm phí</p> <p>5.1.3 Kết cấu chi phí</p> <p>5.1.4 Đòn bẩy kinh doanh</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[17] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN (t.t)</p> <p>5.2 Một số ứng dụng về mối quan hệ C – V – P trong việc ra quyết định</p> <p>5.2.1 Thay đổi định phí và sản lượng</p> <p>5.2.2 Thay đổi biến phí và sản lượng</p> <p>5.2.3 Thay đổi định phí, giá bán và sản lượng</p> <p>5.2.4 Thay đổi biến phí, định phí và sản lượng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6



	5.2.5 Thay đổi biên phí, định phí, giá bán và sản lượng 5.2.6 Định giá trong những trường hợp đặc biệt Bài tập thực hành vận dụng	
[18] [2 tiết]	CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN (t.t) 5.3 Phân tích điểm hòa vốn 5.4 Phân tích lợi nhuận 5.5 Phân tích kết cấu hàng bán 5.6 Hạn chế của mô hình phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[19] [3 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6.1 Khái niệm và ý nghĩa của dự toán 6.2 Trách nhiệm và trình tự lập dự toán ngân sách 6.2.1 Trách nhiệm lập dự toán ngân sách 6.2.2 Trình tự lập dự toán ngân sách 6.2.3 Mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận 6.3. Các kỹ thuật dự báo 6.3.1. Dự báo theo phân tích chuỗi thời gian 6.3.2. <b>Dự báo theo chu kỳ sống của sản phẩm</b> 6.3.3. Độ tin cậy của các dự báo phân tích hồi quy	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[20] [2 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t) 6.4 Lập dự toán ngân sách tĩnh 6.4.1 Dự toán tiêu thụ 6.4.2 Dự toán sản xuất/Dự toán mua hàng Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[21] [3 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t) 6.4.3 Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 6.4.4 Dự toán chi phí nhân công trực tiếp 6.4.5 Dự toán chi phí sản xuất chung Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[22] [2 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t) 6.4.6 Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ 6.4.7 Dự toán chi phí bán hàng và chi phí QLDN 6.4.8. Dự toán cân đối kế toán và BCKQKD Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[23] [3 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t) 6.4.9. Dự toán tiền 6.5. Dự toán linh hoạt Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[24]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t)	CLO1, CLO2,

[2 tiết]	6.6. Sử dụng bảng tính và phần mềm trong lập dự toán 6.7. Đánh giá sự tham gia và hiệu quả triển khai dự toán	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
----------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<b>Quá trình</b>				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5 CLO6	10%
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	<b>Cuối kỳ</b>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Mỹ Tú
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [lethimytu@qnu.edu.vn](mailto:lethimytu@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0396141224

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Nữ Như Ngọc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [lenunhungoc@qnu.edu.vn](mailto:lenunhungoc@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0985813168

### 9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Văn Tân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: [levantan@qnu.edu.vn](mailto:levantan@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0914430719



#### 9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Bùi Thị Thanh Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: buithithanhvien@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0949541818

#### 9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lenunhungoc@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0905212227

#### 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





ThS. Lê Thị Mỹ Tú

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

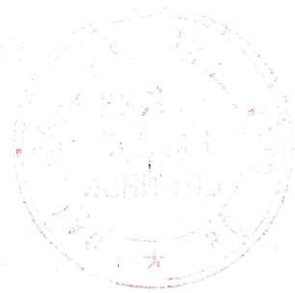
PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KI HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn





**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN CĂN BẢN**  
**Mã học phần: 1140107**  
**Tên tiếng Anh: PRINCIPLES OF AUDITING**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Kiểm toán căn bản
- Mã học phần: 1140107                      Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Học trước các học phần về Kiểm toán báo cáo tài chính.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

**2. Mô tả học phần**

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về nghề nghiệp kiểm toán và các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính. Học phần cũng đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng các nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, cách thức thu thập bằng chứng kiểm toán, các quy trình kiểm toán và trình bày báo cáo kiểm toán.

Học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán và Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức Nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức cơ bản về kiểm toán cho sinh viên và là nền tảng để phục vụ cho học phần Kiểm toán báo cáo tài chính.

**3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)**

- Kiến thức
  - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát nhất về kiểm toán như đối tượng, chức năng và phương pháp kiểm toán.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên các nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của kiểm toán viên; các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính; bằng chứng kiểm toán và các giai đoạn của quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng tham gia và quản lý nhóm hiệu quả.

+ CO4: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể có nghiên cứu phát triển các kiến thức nền tảng của kiểm toán để áp dụng vào quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp thông qua các báo cáo kiểm toán.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Trình bày được đối tượng, chức năng và phương pháp kiểm toán.	PLO3	L
CO2	CLO2	Xác định được các nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của kiểm toán viên; các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính; bằng chứng kiểm toán và các giai đoạn của quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO3	L
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Cho thấy khả năng tham gia và quản lý nhóm.	PLO4	L
CO4	CLO4	Tổng hợp các kiến thức về kiểm toán để áp dụng vào kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO7 PLO9	L L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO14	M



CO6	CLO6	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	M
-----	------	---------------------------------------------------------------------------------------	-------	---

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Lê Thị Thanh Mỹ, <i>Kiểm toán căn bản</i> , Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Kiểm toán (tái bản lần thứ 7)</i> , Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017. 2. Đoàn Thị Ngọc Trai, <i>Giáo trình kiểm toán căn bản</i> , Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2018.
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a> ; <a href="http://www.vacpa.org.vn">http://www.vacpa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thảo luận.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về kiểm toán</b> 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của hoạt động kiểm toán 1.2. Định nghĩa, vai trò và chức năng của kiểm toán 1.3. Đối tượng và phương pháp kiểm toán	CLO1

	Ví dụ minh họa	
[2] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về kiểm toán (tiếp theo)</b> 1.4. Phân loại kiểm toán 1.5. Tổ chức kiểm toán Bài tập vận dụng về phân loại kiểm toán.	CLO1
[3] [3 tiết]	<b>Chương 2: Kiểm toán viên độc lập, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập</b> 2.1. Kiểm toán viên độc lập 2.2. Đạo đức nghề nghiệp Bài tập tình huống về đạo đức nghề nghiệp. Bài tập về nhà: Sinh viên thu thập một vài ví dụ thực tế về việc kiểm toán viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp.	CLO2, CLO3 CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	<b>Chương 2: Kiểm toán viên độc lập, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập (tiếp theo)</b> 2.3. Trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập Bài tập nhóm về trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập trong quá trình thực hiện kiểm toán. Bài tập kiểm tra tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	<b>Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính</b> 3.1. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán Bài tập vận dụng về cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	<b>Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)</b> 3.2. Thủ tục kiểm toán Bài tập vận dụng Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các thủ tục kiểm toán trong quá trình kiểm toán một khoản mục nào đó trên báo cáo tài chính.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	<b>Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)</b> 3.3. Trọng yếu 3.4. Rủi ro kiểm toán Bài tập nhóm: thảo luận về các rủi ro kiểm toán.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	<b>Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)</b> 3.5. Hệ thống kiểm soát nội bộ 3.6. Tài liệu, hồ sơ kiểm toán	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6



	Bài tập vận dụng về hệ thống kiểm soát nội bộ	
[9] [3 tiết]	<b>Chương 4: Bảng chứng kiểm toán</b> 4.1. Bảng chứng kiểm toán và tiêu chuẩn của bảng chứng kiểm toán 4.2. Các thủ tục kiểm toán nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán Bài tập kiểm tra tại lớp Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các bằng chứng kiểm toán cần phải thu thập khi kiểm toán một khoản mục nào đó trên báo cáo tài chính.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	<b>Chương 4: Bảng chứng kiểm toán (tiếp theo)</b> 4.3. Bảng chứng kiểm toán đặc biệt Ví dụ minh họa Bài tập vận dụng	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	<b>Chương 4: Bảng chứng kiểm toán (tiếp theo)</b> 4.4. Phương pháp lựa chọn các phần tử thực nghiệm Bài tập vận dụng Kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO4, CLO5; CLO6
[12] [3 tiết]	<b>Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính</b> 5.1. Giai đoạn chuẩn bị kiểm toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	<b>Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)</b> 5.2. Giai đoạn thực hiện kiểm toán Bài tập nhóm về giai đoạn thực hiện kiểm toán.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	<b>Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)</b> 5.3. Giai đoạn kết thúc kiểm toán Bài tập vận dụng Bài tập về nhà: Sinh viên thu thập một vài báo cáo kiểm toán tương ứng với các loại ý kiến của kiểm toán viên.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	<b>Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)</b> Bài tập nhóm về các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<b>Quá trình</b>					30%
	<i>Chuyên cần</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	5%	
	<i>Bài tập/Bài kiểm tra</i>					20%
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO5, CLO6		5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm 2 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương			10%
		Bài kiểm tra 1: Trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập.	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO4	5%	
		Bài kiểm tra 2: Các thủ tục thu thập bằng chứng kiểm toán.	Giữa chương 4	CLO2, CLO4	5%	
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức	Giữa học kỳ (tuần	CLO2, CLO4		5%



		viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	thứ 10 – 12)			
2	<b>Cuối kỳ</b>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO4		70%
						100%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [tranthiquanh@qnu.edu.vn](mailto:tranthiquanh@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: [letranhphuong@qnu.edu.vn](mailto:letranhphuong@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

### 9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: [lethithanhmy@qnu.edu.vn](mailto:lethithanhmy@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

### 9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [phamthilai@qnu.edu.vn](mailto:phamthilai@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

### 9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [tranthibichduyen@qnu.edu.vn](mailto:tranthibichduyen@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

### 9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [phamnguyendinhluan@qnu.edu.vn](mailto:phamnguyendinhluan@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

### 9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [lethithanhnhhat@qnu.edu.vn](mailto:lethithanhnhhat@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

### 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 22 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Trần Thị Quanh

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS. TS. Trần Thị Cẩm Thanh

K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn



51. [1140176] Kế toán quốc tế: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: KẾ TOÁN QUỐC TẾ**

**Mã học phần: 1140176**

**Tên tiếng Anh: International Accounting**

#### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán quốc tế
- Mã học phần: 1140176 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

#### 2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của kế toán theo chuẩn mực kế toán quốc tế, bao gồm các nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế ở những phân hành cơ bản nhất như hàng tồn kho, tài sản cố định... Từ đó, sinh viên nghiên cứu, so sánh giữa chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế với chuẩn mực kế toán Việt Nam ở một số phân hành kế toán.

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, chuyên ngành Kiểm toán. Dựa trên nền tảng nguyên lý kế toán, học phần giúp sinh viên có cái nhìn sâu sắc về sự khác biệt giữa thông lệ kế toán quốc tế và kế toán Việt Nam.

#### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, bao gồm: khuôn khổ lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính (IFRS), các nội dung cơ bản của IFRS.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về chuẩn mực kế toán quốc tế trong các phần hành hàng tồn kho, tài sản cố định, doanh thu.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể nhận diện sự khác biệt về đánh giá, trình bày, thuyết minh giữa các đối tượng kế toán trong chuẩn mực kế toán Việt Nam và IFRS.

+ CO4: Sinh viên có khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải về khuôn khổ lý thuyết-IFRS, nội dung IFRS	PLO3	M
CO2	CLO2	Đánh giá, trình bày, thuyết minh hàng tồn kho, tài sản cố định, doanh thu trong IFRS.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng minh sự khác biệt về đối tượng kế toán giữa IFRS và chuẩn mực kế toán Việt Nam.	PLO10	M
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.	PLO10	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tham gia đầy đủ giờ trên lớp,	PLO14	M



		làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.		
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	M

#### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Xuân Nam, <i>Kế toán tài chính</i> , NXB Tài chính, năm 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế</i> , NXB Phương Đông, năm 2011. 2. Nguyễn Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán quốc tế</i> , NXB Lao động, năm 2013.
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

#### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các đối tượng kế toán cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

#### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1: Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS Framework)</b> 1.1. Tổng quan về IFRS Framework	CLO1

[2] [3 tiết]	<b>Chương 1: Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (tt)</b> 1.2. Nội dung cơ bản của IFRS Framework Bài tập vận dụng	CLO1, CLO5
[3] [3 tiết]	<b>Chương 1: Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (tt)</b> Bài tập nhóm	CLO1, CLO5
[4] [3 tiết]	<b>Chương 2: Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế</b> 2.1. Tổng quan về hệ thống IFRS	CLO1
[5] [3 tiết]	<b>Chương 2: Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (tt)</b> 2.2. Những nội dung cơ bản của IFRS	CLO1
[6] [3 tiết]	<b>Chương 2: Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (tt)</b> 2.2. Những nội dung cơ bản của IFRS (tt) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO5
[7] [3 tiết]	<b>Chương 2: Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (tt)</b> Bài tập nhóm	CLO1, CLO5
[8] [3 tiết]	<b>Chương 3: Chuẩn mực hàng tồn kho</b> 3.1. Khái niệm 3.2. Đánh giá 3.3. Trình bày và thuyết minh Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5
[9] [3 tiết]	<b>Chương 3: Chuẩn mực hàng tồn kho (tt)</b> 3.4. Đối chiếu với chuẩn mực kế toán của Việt Nam (VAS) Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	<b>Chương 3: Chuẩn mực hàng tồn kho (tt)</b> Bài tập nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	<b>Chương 4: Chuẩn mực tài sản cố định</b> 4.1. Khái niệm 4.2. Đánh giá 4.3. Trình bày và thuyết minh Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5



[12] [3 tiết]	<b>Chương 4: Chuẩn mực tài sản cố định (tt)</b> 4.4. Đối chiếu với VAS Bài tập nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	<b>Chương 5: Chuẩn mực doanh thu</b> 5.1. Khái niệm 5.2. Đánh giá 5.3. Trình bày và thuyết minh Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5
[14] [3 tiết]	<b>Chương 5: Chuẩn mực doanh thu (tt)</b> 5.4. Đối chiếu với VAS Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	<b>Chương 5: Chuẩn mực doanh thu (tt)</b> Bài tập nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i> <sup>1</sup>	Sinh viên làm bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	30%	30%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3	70%	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyến

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

<sup>1</sup> Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,..)

- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

## 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Kim Tuyền

PGS.TS Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KẾ HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn



52. [1140158] Kế toán quản trị 2: 3 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2**

**Mã học phần: 1140158**

**Tên tiếng Anh: MANAGEMENT ACCOUNTING 2**

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kế toán quản trị 2
- Mã học phần: 1140158 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán quản trị 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 90 giờ.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Kinh tế & Kế toán

### 2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để tổ chức một số kỹ thuật, nội dung công tác kế toán quản trị trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau, học phần Kế toán quản trị 2 bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

- Phân tích biến động chi phí sản xuất;
- Đánh giá trách nhiệm quản lý;
- Quyết định giá bán sản phẩm;
- Ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn;
- Phương pháp xác định chi phí dựa trên cơ sở hoạt động (ABC).

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức Kế toán quản trị 1, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, quản trị của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về phân tích biến động chi phí sản xuất, chức năng, vai trò của hệ thống kế toán trách nhiệm và các chỉ tiêu, phương pháp đo lường thành quả hoạt động của nhà quản trị các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp định giá sản phẩm chuyển giao, định giá bán sản phẩm, phương pháp ABC để làm nền tảng cho các quyết định về giá bán ở các loại hình doanh nghiệp và nhận diện các thông tin thích hợp để ra quyết định ngắn hạn trong kinh doanh.

- Kỹ năng:

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể phân tích biến động các khoản mục chi phí sản xuất.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm kiểm soát, sử dụng hiệu quả các khoản mục chi phí sản xuất trong doanh nghiệp.

+ CO5: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng tổ chức hệ thống kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp; thu thập các dữ liệu liên quan để định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên cũng có kỹ năng triển khai phương pháp ABC trong các loại hình doanh nghiệp, biết cách thu thập thông tin và lựa chọn thông tin thích hợp để ra quyết định kinh doanh trong các tình huống đa dạng khác nhau.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với việc làm việc nhóm, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

+ CO7: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program Learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Giải thích về phương pháp phân tích biến động chi phí sản xuất, chức năng, vai trò của hệ thống kế toán trách nhiệm và các chỉ tiêu, phương pháp đo lường thành quả hoạt động của nhà quản	PLO3	M



		trị các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp		
CO2	CLO2	Áp dụng phương pháp định giá sản phẩm chuyển giao, định giá bán sản phẩm, phương pháp ABC để làm nền tảng cho các quyết định về giá bán ở các loại hình doanh nghiệp và nhận diện các thông tin thích hợp để ra quyết định ngắn hạn trong kinh doanh.	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức phân tích biến động các khoản mục chi phí sản xuất.	PLO6 PLO8	M H
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm kiểm soát, sử dụng hiệu quả các khoản mục chi phí sản xuất trong doanh nghiệp.	PLO7 PLO9	L M
CO5	CLO5	Triển khai hệ thống kế toán trách nhiệm, phương pháp ABC trong các loại hình doanh nghiệp; thu thập các dữ liệu liên quan để định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp. Thực hành thu thập thông tin và lựa chọn thông tin thích hợp để ra quyết định kinh doanh trong các tình huống đa dạng khác nhau.	PLO10	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M
CO7	CLO7	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	PGS. TS. Trần Thị Cẩm Thanh, ThS. Lê Văn Tân (2016), <i>Giáo trình Kế toán quản trị 2</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Quy Nhơn. Mô tả sơ lược về đặc điểm giáo trình: Giáo trình dày 113 trang, gồm 05 chương và 04 phụ lục, có thể tìm đọc tại Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Trường Đại học Quy Nhơn.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Kế toán quản trị - Phân tích hoạt động kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2011), <i>Kế toán quản trị</i> , Nhà xuất bản Thống kê. 2. TS. Huỳnh Lợi (2009), <i>Kế toán quản trị</i> , Nhà xuất bản Giao thông vận tải. 3. PGS.TS. Phạm Văn Dược, ThS. Đào Tất Thắng (2011), <i>Bài tập Kế toán quản trị</i> , Nhà xuất bản Thống kê.
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO7
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7



## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
[1] [3 tiết]	<p><b>Chương 1: Phân tích biến động chi phí sản xuất</b></p> <p>1.1. Khái niệm chung về phân tích biến động chi phí sản xuất</p> <p>1.1.1. Sự cần thiết phải phân tích biến động chi phí sản xuất</p> <p>1.1.2. Khái niệm</p> <p>1.2. Định mức chi phí</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Ý nghĩa</p> <p>1.2.3. Các loại định mức chi phí</p> <p>1.3. Phân tích biến động chi phí sản xuất</p> <p>1.3.1. Mô hình chung</p> <p>1.3.2. Phân tích biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO3, CLO4, CLO7
[2] [3 tiết]	<p><b>Chương 1: Phân tích biến động chi phí sản xuất (tiếp theo)</b></p> <p>1.3.3. Phân tích biến động chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO3, CLO4, CLO7
[3] [3 tiết]	<p><b>Chương 1: Phân tích biến động chi phí sản xuất (tiếp theo)</b></p> <p>1.3.4. Phân tích biến động chi phí sản xuất chung</p> <p>1.3.4.1. Dự toán linh hoạt</p> <p>1.3.4.2. Biến động biến phí sản xuất chung</p> <p>1.3.4.3. Biến động định phí sản xuất chung</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO3, CLO4, CLO7
[4] [3 tiết]	<p><b>Chương 2: Đánh giá trách nhiệm quản lý</b></p> <p>2.1. Quản lý phân quyền và kế toán trách nhiệm</p> <p>2.1.1. Quản lý phân quyền</p> <p>2.1.2. Kế toán trách nhiệm</p> <p>2.2. Trung tâm trách nhiệm</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Các trung tâm trách nhiệm</p> <p>2.3. Đánh giá các trung tâm trách nhiệm</p> <p>2.3.1. Đánh giá trung tâm chi phí</p> <p>2.3.2. Đánh giá trung tâm doanh thu</p> <p>2.3.3. Đánh giá trung tâm lợi nhuận</p>	CLO1, CLO5, CLO7

	2.3.4. Đánh giá trung tâm đầu tư Bài tập vận dụng	
[5] [3 tiết]	<b>Chương 2: Đánh giá trách nhiệm quản lý (tiếp theo)</b> 2.4. Định giá sản phẩm chuyên giao 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Phương pháp định giá sản phẩm chuyên giao Bài tập vận dụng	CLO1, CLO5, CLO7
[6] [3 tiết]	<b>Chương 2: Đánh giá trách nhiệm quản lý (tiếp theo)</b> 2.5. Báo cáo bộ phận 2.5.1. Khái niệm 2.5.2. Đặc trưng của báo cáo bộ phận 2.5.3. Phân tích báo cáo bộ phận Bài tập vận dụng	CLO1, CLO5, CLO7
[7] [3 tiết]	<b>Chương 3: Quyết định giá bán sản phẩm</b> 3.1. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định giá bán 3.1.1. Vai trò của chi phí trong quyết định giá bán 3.1.2. Một số mô hình lý thuyết kinh tế vi mô trong quyết định giá bán 3.2. Xác định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt 3.2.1. Nguyên tắc xác định giá bán 3.2.2. Xác định giá bán của doanh nghiệp quyết định được giá bán trên thị trường 3.2.3. Xác định giá bán của doanh nghiệp nhận giá bán từ thị trường Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7
[8] [3 tiết]	<b>Chương 3: Quyết định giá bán sản phẩm (tiếp theo)</b> 3.3. Xác định giá bán dịch vụ 3.3.1. Đặc điểm của hoạt động dịch vụ 3.3.2. Phương pháp xác định giá bán dịch vụ 3.4. Xác định giá bán sản phẩm mới 3.4.1. Thực nghiệm tiếp thị sản phẩm mới 3.4.2. Các chiến lược xác định giá bán Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7
[9] [3 tiết]	<b>Chương 3: Quyết định giá bán sản phẩm (tiếp theo)</b>	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7



	3.5. Xác định giá bán sản phẩm trong các trường hợp đặc biệt Bài tập vận dụng	
[10] [3 tiết]	<b>Chương 4: Ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn</b> 4.1.Sự cần thiết của thông tin thích hợp 4.1.1.Khái niệm 4.1.2.Sự cần thiết của thông tin thích hợp trong việc ra quyết định 4.1.3.Phương pháp cung cấp thông tin thích hợp 4.1.4.Thông tin không thích hợp Bài tập thảo luận nhóm về nhận diện thông tin thích hợp	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7
[11] [3 tiết]	<b>Chương 4: Ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn (tiếp theo)</b> 4.2.Các ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định ngắn hạn 4.2.1.Quyết định tiếp tục hay loại bỏ một bộ phận kinh doanh 4.2.2.Quyết định nên mua hay tự sản xuất Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7
[12] [3 tiết]	<b>Chương 4: Ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn (tiếp theo)</b> 4.2.3. Quyết định nên bán hay sản xuất tiếp tục 4.2.4.Quyết định sản xuất trong điều kiện bị giới hạn năng lực Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7
[13] [3 tiết]	<b>Chương 5: Phương pháp xác định chi phí dựa trên cơ sở hoạt động (ABC – Activity based costing)</b> 5.1.Khái quát chung về phương pháp tính giá ABC 5.1.1. Lịch sử hình thành phương pháp tính giá ABC 5.1.2.Tổng quan về ABC 5.1.2.1. Khái niệm 5.1.2.2. Đặc điểm của phương pháp ABC 5.1.3. Khái quát quy trình và nguyên tắc cơ bản của ABC 5.1.4. So sánh phương pháp tính giá ABC so với các phương pháp tính giá truyền thống Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7
[14] [3 tiết]	<b>Chương 5: Phương pháp xác định chi phí dựa trên cơ sở hoạt động (tiếp theo)</b>	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7

	<p>5.2. Các yếu tố cần thiết cho việc thực hiện thành công phương pháp ABC</p> <p>5.3. Quy trình thực hiện phương pháp ABC</p> <p>5.3.1. Các bước thực hiện</p> <p>5.3.2. Các ưu, nhược điểm của phương pháp ABC</p> <p>Bài tập tình huống vận dụng</p>	
[15] [3 tiết]	<p><b>Chương 5: Phương pháp xác định chi phí dựa trên cơ sở hoạt động (tiếp theo)</b></p> <p>5.4. Điều kiện vận dụng, các yếu tố thuận lợi và khó khăn khi thực hiện ABC trong các doanh nghiệp hiện nay.</p> <p>5.4.1. Điều kiện vận dụng ABC</p> <p>5.4.2. Các yếu tố thuận lợi khi thực hiện ABC</p> <p>5.4.3. Khó khăn khi triển khai ABC trong các DN hiện nay</p> <p>Bài tập thảo luận nhóm về các thuận lợi, khó khăn khi áp dụng phương pháp ABC</p>	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình <sup>1</sup>					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	5%	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7		5%

<sup>1</sup> Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,...)



	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương	CLO2, CLO3, CLO4		10%
		Bài kiểm tra 1: Phân tích biến động chi phí và đánh giá trách nhiệm quản lý	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO3, CLO4	5%	
		Bài kiểm tra 2: Quyết định giá bán sản phẩm, ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO3, CLO4	5%	
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3, CLO4		5%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Văn Tân

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

- Email: [levantan@qnu.edu.vn](mailto:levantan@qnu.edu.vn)

Điện thoại liên hệ: 0914 430 719

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Linh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: [nguyenthithuylinh@qnu.edu.vn](mailto:nguyenthithuylinh@qnu.edu.vn)

Điện thoại liên hệ: 0905 212 227

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 202...

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Văn Tân

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KI HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

### HỌC PHẦN: KẾ TOÁN THUẾ VÀ BÁO CÁO

Mã học phần: 1140211

Tên tiếng Anh: TAX ACCOUNTING AND TAX REPORTING

#### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán thuế và báo cáo
- Mã học phần: 1140211      Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): tìm hiểu trước các luật, nghị định, thông tư của hệ thống thuế tại Việt Nam.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
  - + Thảo luận: .... tiết
  - + Thực hành, thực tập: ....tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: .... tiết
  - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

#### 2. Mô tả học phần

Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về: các vấn đề cơ bản của một sắc thuế; Hướng dẫn kê khai thuế; Kế toán thuế của một số sắc thuế cơ bản trong hệ thống thuế Việt Nam bao gồm phí môn bài, thuế xuất nhập khẩu; thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế thu nhập doanh nghiệp; và thuế thu nhập cá nhân. Nắm được mối liên kết giữa kế toán thuế và kế toán tài chính tại doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành phân tự chọn trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kế toán tài chính, học phần sẽ giúp sinh viên kê khai và hạch toán một số sắc thuế cơ bản, cung cấp cho sinh viên khả năng đáp ứng công việc sau khi tốt nghiệp.

#### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về hệ thống thuế, kiến thức về các sắc thuế cơ bản tại Việt Nam, cách thức kê khai cũng như việc hạch toán các bút toán liên quan các sắc thuế đó.

- Kỹ năng

+ CO2: Sinh viên có thể hình dung được mối liên kết giữa kế toán tài chính và kế toán thuế khi thực hiện công việc kế toán tại doanh nghiệp.

+ CO3: Sinh viên có khả năng kê khai, hạch toán các sắc thuế đã học trong thực tế làm việc tại doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ kê khai thuế.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu các sắc thuế khác trong hệ thống thuế Việt Nam.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân tích những vấn đề của hệ thống thuế, các nội dung chính và cách kê khai một số sắc thuế cơ bản trong hệ thống thuế Việt Nam, cũng như việc hạch toán các bút toán liên quan các sắc thuế đó.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Xây dựng được sự liên kết giữa kế toán tài chính và kế toán thuế	PLO7	L
CO3	CLO3	Phân tích được cách kê khai, hạch toán các sắc thuế đã học trong thực tế làm việc tại doanh nghiệp	PLO8	M



CO4	CLO4	Nghiên cứu được cách sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ kê khai thuế	PLO10	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu các sắc thuế khác trong hệ thống thuế Việt Nam	PLO13	H

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phạm Đức Cường và Trần Mạnh Dũng, <i>Thuế Và Kế Toán Thuế Trong Doanh Nghiệp</i>, Nhà xuất bản Tài chính, 2019.</li> <li>2. Lê Thị Mỹ Kim – Đào Nhật Minh – Lê Vũ Tường Vy, <i>Bài giảng thuế và kế toán thuế</i>, tài liệu lưu hành nội bộ.</li> </ol>
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Võ Văn Nhị, <i>Thuế và kế toán thuế</i>, Nhà xuất bản giao thông vận tải, 2018.</li> <li>2. Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyên, <i>Giáo trình thuế 1</i>, Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015.</li> <li>3. Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyên, Đặng Thị Bạch Vân, <i>Bài tập thuế</i>, Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015.</li> <li>4. Lê Quang Cường, <i>Kỹ thuật khai báo thuế</i>, Nhà xuất bản lao động, 2015.</li> <li>5. Các văn bản pháp quy hiện hành về các sắc thuế cơ bản</li> </ol>
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Bài tập nhóm	Các nhóm sinh viên được phân giải quyết các tình huống khác nhau trong việc kê khai, hạch toán kế toán các sắc thuế cơ bản tại các doanh nghiệp có đặc điểm khác nhau.	CLO2, CLO3, CLO4

Thực tập, thực tế	Cho sinh viên trải nghiệm cách cách kê khai các sắc thuế tại doanh nghiệp mẫu.	CLO2, CLO3, CLO4
Giải quyết vấn đề	Cho sinh viên tự kê khai các sắc thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai với các điều kiện cho trước. Kiểm tra khả năng tự học và nghiên cứu để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp của sinh viên.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<p><b>Chương 1. Tổng quan về thuế và kế toán thuế</b></p> <p>1.1. Khái niệm, đặc điểm, chức năng, vai trò của thuế</p> <p>1.1.1. Khái niệm thuế</p> <p>1.1.2. Đặc điểm của thuế</p> <p>1.1.3. Chức năng, vai trò của thuế</p> <p>1.2. Phân loại thuế</p> <p>1.2.1. Phân loại theo phương thức đánh thuế</p> <p>1.2.2. Phân loại theo cơ sở tính thuế</p> <p>1.2.3. Phân loại theo mức thuế</p> <p>1.2.4. Phân loại theo chế độ phân cấp và điều hành ngân sách</p> <p>1.3. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế</p> <p>1.3.1. Tên gọi</p> <p>1.3.2. Người nộp thuế</p> <p>1.3.3. Đối tượng chịu thuế</p> <p>1.3.4. Căn cứ tính thuế</p> <p>1.3.5. Ưu đãi thuế</p> <p>1.4. Hệ thống thuế Việt Nam</p> <p>1.4.1. Một số vấn đề về hệ thống thuế</p> <p>1.4.2. Tác động kinh tế của thuế</p> <p>1.4.3. Hệ thống thuế Việt Nam</p> <p>1.5. Tổng quan về kế toán thuế</p> <p>1.5.1. Khái niệm về kế toán thuế</p> <p>1.5.2. Nhiệm vụ của kế toán thuế</p>	CLO1



<p>[2] [3 tiết]</p>	<p><b>Chương 2. Thuế và kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài</b></p> <p>2.1. Những vấn đề cơ bản về phí môn bài</p> <p>2.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của phí môn bài</p> <p>2.1.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp phí môn bài</p> <p>2.1.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính phí môn bài</p> <p>2.2. Những vấn đề cơ bản về thuế xuất nhập khẩu</p> <p>2.2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế xuất nhập khẩu</p> <p>2.2.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế xuất nhập khẩu</p> <p>2.2.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế xuất nhập khẩu</p> <p>2.3. Kế khai thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài,</p> <p>2.3.2. Mẫu biểu hồ sơ và kỹ thuật kê khai phí môn bài</p> <p>2.3.2. Mẫu biểu hồ sơ và kỹ thuật kê khai thuế xuất nhập khẩu</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>
<p>[3] [3 tiết]</p>	<p><b>Chương 2. Thuế và kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài (tiếp theo)</b></p> <p>2.4. Kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài</p> <p>2.4.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.4.2. Kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài</p> <p>2.5. Bài tập</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>
<p>[4] [3 tiết]</p>	<p><b>Chương 3. Thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng</b></p> <p>3.1. Những vấn đề cơ bản về thuế GTGT</p> <p>3.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế GTGT</p> <p>3.1.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế GTGT</p> <p>3.1.3. Đối tượng không chịu thuế GTGT</p> <p>3.1.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế GTGT</p> <p>3.1.5. Hoàn thuế GTGT</p> <p>3.1.6. Nơi nộp thuế GTGT</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>

<p>[5] [3 tiết]</p>	<p><b>Chương 3. Thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng (tiếp theo)</b> 3.2. Khai thuế GTGT 3.2.1. Quy định chung về khai thuế GTGT 3.2.2. Hướng dẫn khai thuế GTGT khấu trừ 3.2.3. Khai thuế GTGT trực tiếp</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>
<p>[6] [3 tiết]</p>	<p><b>Chương 3. Thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng (tiếp theo)</b> 3.3. Kế toán thuế GTGT 3.3.1. Tài khoản sử dụng 3.3.2. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ 3.3.3. Kế toán thuế GTGT phải nộp theo phương pháp khấu trừ 3.3.4. Kế toán thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp 3.4. Bài tập</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>
<p>[7] [3 tiết]</p>	<p><b>Chương 4. Thuế và kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt</b> 4.1. Những vấn đề cơ bản về thuế TTĐB 4.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TTĐB 4.1.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế TTĐB 4.1.3. Đối tượng không chịu thuế TTĐB 4.1.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế TTĐB 4.1.5. Hoàn thuế TTĐB 4.1.6. Khấu trừ thuế TTĐB 4.1.7. Giảm thuế TTĐB</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>
<p>[8] [3 tiết]</p>	<p><b>Chương 4. Thuế và kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt (tiếp theo)</b> 4.2. Khai thuế TTĐB 4.2.1. Quy định chung về khai thuế TTĐB 4.2.2. Mẫu biểu hồ sơ khai thuế TTĐB 4.2.3. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TTĐB</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>
<p>[9] [3 tiết]</p>	<p><b>Chương 4. Thuế và kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt (tiếp theo)</b> 4.3. Kế toán thuế TTĐB 4.3.1. Tài khoản sử dụng 4.3.2. Kế toán thuế TTĐB</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>



	4.4. Bài tập	
[10] [3 tiết]	<p><b>Chương 5. Thuế và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp</b></p> <p>5.1. Những vấn đề cơ bản về thuế TNDN</p> <p>5.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TNDN</p> <p>5.1.2. Người nộp thuế</p> <p>5.1.3. Thu nhập chịu thuế</p> <p>5.1.4. Thu nhập miễn thuế</p> <p>5.1.5. Kỳ tính thuế</p> <p>5.1.6. Xác định thu nhập tính thuế</p> <p>5.1.7. Thu nhập khác</p> <p>5.1.8. Thuế suất</p> <p>5.1.9. Phương pháp tính thuế</p> <p>5.1.10. Nơi nộp thuế</p> <p>5.1.11. Ưu đãi thuế TNDN</p> <p>5.1.12. Xác định lỗ và chuyển lỗ</p> <p>5.1.13. Trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ</p> <p>5.1.14. Xử lý sai sót thuế TNDN</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[11] [3 tiết]	<p><b>Chương 5. Thuế và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)</b></p> <p>5.2. kê khai thuế TNDN</p> <p>5.2.1. Quy định chung về khai thuế TNDN</p> <p>5.2.2. Hồ sơ khai thuế TNDN</p> <p>5.2.3. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TNDN với các đơn vị tính thuế TNDN theo thu nhập chịu thuế</p> <p>5.2.4. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai quyết toán thuế TNDN</p> <p>5.2.5. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TNDN với các đơn vị tính thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[12] [3 tiết]	<p><b>Chương 5. Thuế và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)</b></p> <p>5.3. Kế toán thuế TNDN</p> <p>5.3.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>5.3.2. Kế toán thuế TNDN hiện hành</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	5.3.3. Kế toán thuế TNDN hoãn lại phải trả 5.3.4. Kế toán thuế tài sản thuế TNDN hoãn lại 5.4. Bài tập	
[13] [3 tiết]	<b>Chương 6. Thuế và kế toán thuế thu nhập cá nhân</b> 6.1. Những vấn đề cơ bản về thuế TNCN 6.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TNCN 6.1.2. Người chịu thuế 6.1.3. Thu nhập chịu thuế 6.1.4. Kỳ tính thuế 6.1.5. Thu nhập được miễn thuế 6.1.6. Giảm thuế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[14] [3 tiết]	<b>Chương 6. Thuế và kế toán thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)</b> 6.2. Kê khai thuế TNCN 6.2.1. Quy định chung về khai thuế TNCN 6.2.1. Hồ sơ khai thuế TNCN 6.2.2. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TNCN	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[15] [3 tiết]	<b>Chương 6. Thuế và kế toán thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)</b> 6.3. Kế toán thuế TNCN 6.3.1. Tài khoản sử dụng 6.3.2. Kế toán thuế TNCN 6.4. Bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i> <sup>1</sup>				
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	10%

<sup>1</sup> Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,...)



		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	
	Bài tập nhóm	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra nhóm. Tiêu chí đánh giá bài nhóm (mức độ giải quyết được các tình huống do giảng viên đưa ra)	Kết thúc mỗi chương, bắt đầu từ chương 2 (tuần thứ 2)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
	[Kiểm tra giữa kỳ]	Sinh viên làm 1 bài cá nhân về <b>khai thuế</b>	Kết thúc chương 6 (tuần 15)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
2	<b>Cuối kỳ</b>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đào Nhật Minh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: [daonhatminh@qnu.edu.vn](mailto:daonhatminh@qnu.edu.vn). Điện thoại liên hệ: 0935.081.287

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Vũ Tường Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [levutuongvy@qnu.edu.vn](mailto:levutuongvy@qnu.edu.vn). Điện thoại liên hệ: 0986.264.397

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỜNG BỘ MÔN

TRƯỜNG KHOA

TS. Đào Nhật Minh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

### HỌC PHẦN: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Mã học phần: 1140017

Tên tiếng Anh: PUBLIC ACCOUNTING

#### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán hành chính sự nghiệp
- Mã học phần: 1140017
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Số tín chỉ: 3

- + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
- + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
- + Thảo luận: 0 tiết
- + Thực hành, thực tập: 0 tiết
- + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
- + Tự học: 90 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

#### 2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về đơn vị hành chính sự nghiệp như: khái niệm, đặc điểm, phân loại, phương pháp quản lý tài chính, các nguyên tắc kế toán và khái quát tình hình tổ chức công tác kế toán. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng phương pháp kế toán phần hành tiền, đầu tư tài chính, hàng tồn kho, tài sản cố định, thanh toán, nguồn vốn, các khoản thu, chi và xác định kết quả, lập báo cáo kế toán cho các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở, sinh viên đã nắm vững kiến thức nguyên lý kế toán, học phần này sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

#### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất lý thuyết về công tác kế toán các phần hành trong đơn vị hành chính sự nghiệp: kế toán tiền và đầu tư tài chính, kế toán

hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn, kế toán các khoản thu, kế toán các khoản chi và kế toán xác định kết quả hoạt động.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về lập các loại báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, tập trung vào báo cáo tài chính.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể nghiên cứu phát triển các cách xử lý giao dịch kế toán tiền và đầu tư tài chính, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn, kế toán các khoản thu, các khoản chi và xác định kết quả trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên nghiên cứu triển khai lập các loại báo cáo kế toán, tập trung vào các báo cáo tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình trình bày báo cáo tài chính.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá công tác kế toán về phần hành tiền và đầu tư tài chính, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn, kế toán các khoản thu, các khoản chi và xác định kết quả tại đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO3	H
CO2	CLO2	Xây dựng được các báo cáo kế toán, cụ thể là báo cáo tài chính của đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Sử dụng các kiến thức liên quan đến phần hành kế toán tiền và đầu tư tài chính, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn, kế toán các khoản	PLO7	M



		thu, các khoản chi và xác định kết quả để thực hiện công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp		
CO4	CLO4	Hoàn thành các loại báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO10	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đỗ Huyền Trang và Lê Thị Thanh Mỹ (chủ biên), <i>Kế toán hành chính sự nghiệp</i> , Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, (2018).
Tài liệu tham khảo thêm:	Trần Thị Cẩm Thanh và Trần Thị Yên, <i>Kế toán hành chính sự nghiệp: Lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm, bài tập mẫu, bài tập tự giải</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, (2017).
Các loại học liệu khác:	Bộ Tài chính, <i>Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp thay thế Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC</i> , Hà Nội, (2017). Quốc hội, <i>Luật số 83/2015/QH13 ban hành Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015</i> , Hà Nội, (2015). Quốc hội, <i>Luật số 88/2015/QH13 ban hành Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015</i> , Hà Nội, (2015).

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất cách giải	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6



	quyết vấn đề đặt ra	
--	---------------------	--

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

<b>Thời học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>CĐR học phần</b>
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về kế toán hành chính sự nghiệp</b> 1.1. Khái quát về đơn vị hành chính sự nghiệp 1.2. Quản lý tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp 1.3. Khái quát về kế toán hành chính sự nghiệp Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về kế toán hành chính sự nghiệp (tiếp theo)</b> 1.4. Tổ chức kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp 1.5. Giới thiệu kế toán các tài khoản ngoại bảng Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	<b>Chương 2: Kế toán tiền và đầu tư tài chính</b> 2.1. Kế toán tiền 2.2. Kế toán đầu tư tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[4] [3 tiết]	<b>Chương 3: Kế toán hàng tồn kho</b> 3.1. Khái quát về hàng tồn kho 3.2. Kế toán vật tư 3.3. Kế toán chi phí sản xuất kinh doanh, dịch vụ dở dang	CLO1
[5] [3 tiết]	<b>Chương 3: Kế toán hàng tồn kho (tiếp theo)</b> 3.4. Kế toán sản phẩm, hàng hóa Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[6] [3 tiết]	<b>Chương 4: Kế toán tài sản cố định</b> 4.1. Khái quát về tài sản cố định 4.2. Kế toán biến động tài sản cố định 4.3. Kế toán hao mòn và khấu hao tài sản cố định	CLO1
[7] [3 tiết]	<b>Chương 4: Kế toán tài sản cố định (tiếp theo)</b> 4.4. Kế toán chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang 4.5. Kế toán sửa chữa tài sản cố định Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[8] [3 tiết]	<b>Chương 5: Kế toán thanh toán</b> 5.1. Khái quát về các khoản thanh toán	CLO1, CLO3



	5.2. Kế toán các khoản phải thu Bài tập vận dụng	
[9] [3 tiết]	<b>Chương 5: Kế toán thanh toán (tiếp theo)</b> 5.3. Kế toán các khoản phải trả Bài tập vận dụng Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO3
[10] [3 tiết]	<b>Chương 6: Kế toán nguồn vốn</b> 6.1. Khái quát về kế toán các nguồn vốn trong đơn vị hành chính sự nghiệp 6.2. Phương pháp kế toán các loại nguồn vốn Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[11] [3 tiết]	<b>Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động</b> 7.1. Kế toán thu, chi hoạt động sự nghiệp Bài tập nhóm về các nghiệp vụ liên quan	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	<b>Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động (tiếp theo)</b> 7.2. Kế toán thu, chi hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ 7.3. Kế toán thu, chi hoạt động tài chính 7.4. Kế toán thu, chi hoạt động khác Bài tập nhóm về các nghiệp vụ liên quan	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	<b>Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động (tiếp theo)</b> 7.5. Kế toán chi phí chưa xác định được đối tượng chịu chi phí 7.6. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 7.7. Kế toán xác định kết quả các hoạt động Bài tập nhóm về các nghiệp vụ liên quan	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	<b>Chương 8: Báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp</b> 8.1. Những vấn đề chung về báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp 8.2. Lập và trình bày báo cáo tài chính Bài tập nhóm về báo cáo tài chính	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	<b>Chương 8: Báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp (tiếp theo)</b> 8.3. Lập và trình bày báo cáo quyết toán ngân sách Bài tập nhóm về báo cáo quyết toán ngân sách	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6



## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<b>Quá trình</b>					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	5%	
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	5%	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6	10%	
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3	10%	
2	<b>Cuối kỳ</b>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4		70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Yến

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

- Email: [tranyen@qnu.edu.vn](mailto:tranyen@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0935.262.037

### 9.2. Giảng viên 2



- Họ và tên: Lê Vũ Tường Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: levutuongvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986.264.397

### 9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Thị Mỹ Kim
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethimykim@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905.790.408

### 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG KHOA**

**TS. Trần Thị Yên**

**PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh**

**PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Đinh Anh Tuấn**





55. [1140064] Tổ chức hạch toán kế toán: 4TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

### HỌC PHẦN: TỔ CHỨC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

Mã học phần: 1140064

Tên tiếng Anh: Accounting Organization

#### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tổ chức hạch toán kế toán
- Mã học phần: 1140064                      Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận:
  - + Thực hành, thực tập: 30 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm:
  - + Tự học: 120 giờ.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Kinh tế & Kế toán

#### 2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức đã học để tổ chức hạch toán kế toán theo các giai đoạn các phần hành khác nhau tại các đơn vị có tổ chức bộ máy kế toán.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức tài chính – tiền tệ, nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, tài chính của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

#### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
  - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Tổ chức hạch toán kế toán như đối tượng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức hạch toán kế toán.
  - + CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung tổ chức hạch toán kế toán như: Tổ chức hạch toán kế toán theo các giai đoạn, tổ chức hạch toán các phần hành kế toán, tổ chức bộ máy kế toán.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể tổ chức hạch toán kế toán trên hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán cụ thể.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm xây dựng hoặc cải tiến bộ máy của các đơn vị có tổ chức bộ máy kế toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Kiến thức</b>				
CO1	CLO1	Tóm tắt được đối tượng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức hạch toán kế toán	PLO3	H
CO2	CLO2	Xây dựng được công tác tổ chức hạch toán kế toán theo các giai đoạn, tổ chức hạch toán các phần hành kế toán, tổ chức bộ máy kế toán	PLO3	H
<b>Kỹ năng</b>				
CO3	CLO3	Hình thành tổ chức hạch toán kế toán trên hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán cụ thể.	PLO10 PLO11 PLO12	H M H
CO4	CLO4	Kết hợp các giải pháp, kiến nghị nhằm xây dựng hoặc cải tiến bộ máy của các đơn vị có tổ chức bộ máy kế toán.	PLO5 PLO7	M H
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>				
CO5	CLO5	Hình thành ý thức đạo đức, ý thức tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	H
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H



### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu tham khảo chính:	Trần Thị Cẩm Thanh, Giáo trình Tổ chức hạch toán kế toán, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, năm 2014 Mô tả sơ lược về đặc điểm giáo trình: Giáo trình dày 137 trang, gồm 05 chương, có thể tìm đọc tại Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Đại học Quy Nhơn
Tài liệu tham khảo thêm:	Trần Thị Cẩm Thanh – Lê Thị Hà, Bài tập Tổ chức hạch toán kế toán, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, năm 2014.
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài tập nhóm	Đưa ra bài tập cụ thể để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO3, CLO4

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về hạch toán kế toán</b> 1.1. Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ của tổ chức hạch toán kế toán 1.2. Khái quát nội dung của tổ chức hạch toán kế toán 1.3. Các nguyên tắc chung về tổ chức hạch toán kế toán	CLO1
[2] [3 tiết]	<b>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán theo các giai đoạn</b> 2.1. Tổ chức hạch toán giai đoạn ban đầu Bài tập vận dụng liên quan đến tổ chức chứng từ trong	CLO1, CLO2

	doanh nghiệp.	
[3] [3 tiết]	<b>Chương 2: Tổ chức công tác kế toán theo các giai đoạn (tiếp theo)</b> 2.2. Tổ chức sổ kế toán Bài tập vận dụng về ghi sổ kế toán theo các hình thức.	CLO1, CLO2, CLO3
[4] [3 tiết]	<b>Chương 2: Tổ chức công tác kế toán theo các giai đoạn (tiếp theo)</b> 2.3. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán Bài tập vận dụng về ghi sổ kế toán theo các hình thức.	CLO1, CLO2, CLO3
[5] [3 tiết]	<b>Chương 2: Tổ chức công tác kế toán theo các giai đoạn (tiếp theo)</b> 2.3. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán Bài tập vận dụng về lập báo cáo kế toán.	CLO1, CLO2, CLO3
[6] [3 tiết]	<b>Chương 3: Tổ chức hạch toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh</b> 3.1. Tổ chức hạch toán lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương	CLO1, CLO2
[7] [3 tiết]	<b>Chương 3: Tổ chức hạch toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh (tiếp theo)</b> Bài tập nhóm tổ chức hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	<b>Chương 3: Tổ chức hạch toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh (tiếp theo)</b> 3.2. Tổ chức hạch toán tài sản cố định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	<b>Chương 3: Tổ chức hạch toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh (tiếp theo)</b> 3.3. Tổ chức hạch toán hàng tồn kho Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	<b>Chương 3: Tổ chức hạch toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh (tiếp theo)</b> Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	<b>Chương 4: Tổ chức hạch toán quá trình sản xuất kinh doanh</b> 4.1. Tổ chức hạch toán quá trình mua hàng và thanh toán với người bán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	<b>Chương 4: Tổ chức hạch toán quá trình sản xuất kinh doanh (tiếp theo)</b> Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	<b>Chương 4: Tổ chức hạch toán quá trình sản xuất kinh doanh (tiếp theo)</b> 4.2. Tổ chức hạch toán quá trình sản xuất hàng hoá, dịch	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6



	vụ Bài tập vận dụng	
[14] [3 tiết]	<b>Chương 4: Tổ chức hạch toán quá trình sản xuất kinh doanh (tiếp theo)</b> 4.3. Tổ chức hạch toán bán hàng và thanh toán với người mua Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	<b>Chương 5: Tổ chức bộ máy kế toán</b> 5.1. Xác định khối lượng công tác kế toán và các phân hành kế toán. 5.2. Tổ chức phân công lao động kế toán 5.3. Các phương thức tổ chức bộ máy kế toán 5.4. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[16] [3 tiết]	Thực hành ghi sổ kế toán chi tiết các phân hành về tài sản	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[17] [3 tiết]	Thực hành ghi sổ kế toán chi tiết các phân hành về tài sản	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[18] [3 tiết]	Thực hành ghi sổ kế toán chi tiết các phân hành yếu tố sản xuất kinh doanh	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[19] [3 tiết]	Thực hành ghi sổ kế toán chi tiết phân hành chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[20] [3 tiết]	Thực hành ghi sổ chi tiết quá trình tiêu thụ	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[21] [3 tiết]	Thực hành ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức Nhật ký chung	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[22] [3 tiết]	Thực hành ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức Chứng từ ghi sổ	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[23] [3 tiết]	Thực hành ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức Chứng từ ghi sổ (tiếp theo)	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[24] [3 tiết]	Thực hành lập Báo cáo tài chính	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[25] [3 tiết]	Thực hành lập báo cáo tài chính	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham	Trong từng buổi	CLO6	10%

		gia các hoạt động trong giờ học	học		
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CL06	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thực hành trên máy tính. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Email: [tranthicamthanh@qnu.edu.vn](mailto:tranthicamthanh@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0937238009

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Xuân Quân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [tranxuanquan@qnu.edu.vn](mailto:tranxuanquan@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0985949391

### 9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Nữ Như Ngọc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [lenunhungoc@qnu.edu.vn](mailto:lenunhungoc@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0985813168

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm



	bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





Th.S. Trần Xuân Quân

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn





56. [1140164] Hệ thống thông tin kế toán: 4TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN**

**Mã học phần: 1140164**

**Tên tiếng Anh: ACCOUNTING INFORMATION SYSTEM**

### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Hệ thống thông tin kế toán
- Mã học phần: 1140164 Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 3
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):.....
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thảo luận: .... tiết
  - + Thực hành, thực tập: 30 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: .... tiết
  - + Tự học: 120 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

### 2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp, nắm được các bước tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp trong trường hợp triển khai ứng dụng một phần mềm kế toán; Cũng như nắm được quy trình luân chuyển chứng từ những nghiệp vụ phát sinh thường xuyên trong các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, hướng dẫn người học cách thực hiện công việc kế toán trên một phần mềm kế toán cụ thể, đặc biệt ở doanh nghiệp thương mại.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành phân bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kế toán tài chính, học phần sẽ giúp sinh viên định hình công việc thực tế của kế toán, cung cấp cho sinh viên khả năng đáp ứng công việc sau khi tốt nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức



+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Hệ thống thông tin kế toán để có thể hình dung được hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp là gì, kiến thức về các nội dung hệ thống thông tin kế toán để có thể tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa, xây dựng các chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO2: Sau khi học xong học phần sinh viên biết cách triển khai một hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa tại doanh nghiệp.

+ CO3: Sinh viên có khả năng tổ chức quy trình luân chuyển chứng từ cho các chu trình kinh doanh tại các doanh nghiệp khác nhau sau khi học xong học phần này.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán chuyên ngành.

+ CO5: Sinh viên có khả năng giải quyết tất cả các nghiệp vụ phát sinh tại một doanh nghiệp thương mại trên phần mềm kế toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân tích các thành phần của một hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp, các bước của tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa, xây dựng các chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp	PLO3	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Chứng tỏ khả năng triển khai một hệ thống thông tin kế toán trong điều	PLO7	H



		kiến tin học hóa tại doanh nghiệp		
CO3	CLO3	Nghiên cứu được các cách tổ chức quy trình luân chuyển chứng từ cho các chu trình kinh doanh tại các doanh nghiệp khác nhau	PLO10	H
CO4	CLO4	Cho thấy khả năng sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán chuyên ngành	PLO11	H
CO5	CLO5	Cho thấy khả năng làm kế toán tại một doanh nghiệp thương mại	PLO12	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Chúng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<ol style="list-style-type: none"> <li>Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, <i>Hệ thống thông tin kế toán</i>, Nhà xuất bản Phương Đông, tập 1 &amp; 2, 2016.</li> <li>Lê Văn Tân – Đào Nhật Minh – Trần Xuân Quân, <i>Bài giảng hệ thống thông tin kế toán</i>, tài liệu lưu hành nội bộ.</li> </ol>
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> <li>Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, <i>Hệ thống thông tin kế toán</i>, Nhà xuất bản Phương Đông, tập 1, 2 &amp; 3, 2012.</li> <li>Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, <i>Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp</i>, Nhà xuất bản Phương Đông, 2012.</li> </ol>
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.misa.com.vn">www.misa.com.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>



## 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Bài tập nhóm	Các nhóm sinh viên được phân giải quyết các tình huống khác nhau trong việc tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa tại doanh nghiệp cũng như thiết kế chu trình kinh doanh cho các doanh nghiệp có đặc điểm khác nhau.	CLO2, CLO3
Thực tập, thực tế	Cho sinh viên trải nghiệm cách triển khai một hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa thực tế tại doanh nghiệp mẫu.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Giải quyết vấn đề	Cho sinh viên thực hành giải quyết các nghiệp vụ cụ thể của một doanh nghiệp trên phần mềm kế toán với chứng từ thực tế.  Kiểm tra khả năng tự học và nghiên cứu để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp của sinh viên.	CLO4, CLO5, CLO6

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1. Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán và kế toán máy</b> 1.1 Khái niệm hệ thống và hệ thống thông tin quản lý 1.2 Hệ thống thông tin kế toán	CLO1
[2] [3 tiết]	<b>Chương 1. Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán và kế toán máy (tiếp theo)</b>	CLO1



	<p>1.3 Các mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin kế toán</p> <p>1.4 Tổng quan về kế toán máy</p>	
[3] [3 tiết]	<p><b>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa</b></p> <p>2.1. Khái niệm về tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.2. Quy trình tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa</p>	CLO1, CLO2, CLO3
[4] [3 tiết]	<p><b>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</b></p> <p>2.3. Nội dung công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.3.1 Tổng quan về tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.3.2 Mục tiêu tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3
[5] [3 tiết]	<p><b>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</b></p> <p>2.3. Nội dung công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.3.3 Yêu cầu tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.3.4 Quy trình tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3
[6] [3 tiết]	<p><b>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</b></p> <p>2.3. Nội dung công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.3.5 Các nội dung cụ thể công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3
[7] [3 tiết]	<p><b>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</b></p> <p>2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p>	CLO1, CLO2, CLO3



	2.5. Các công cụ được sử dụng để lập tài liệu hệ thống thông tin kế toán Bài tập vận dụng	
[8] [3 tiết]	<b>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</b> 2.6. Chu trình kinh doanh Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3
[9] [3 tiết]	<b>Chương 3. Ứng dụng Excel trong công tác kế toán</b> 3.1. Tổng quan về Excel 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Các hàm cơ bản 3.1.3. Thực hành sử dụng hàm cơ bản	CLO1
[10] [3 tiết]	<b>Chương 3. Ứng dụng Excel trong công tác kế toán (tiếp theo)</b> 3.2. Nội dung ứng dụng Excel trong công tác kế toán 3.2.1. Tổ chức dữ liệu kế toán 3.2.2. Thực hành thiết lập sổ sách kế toán bằng công cụ Excel	CLO4, CLO5
[11] [3 tiết]	<b>Chương 4. Tổng quan về phần mềm kế toán</b> 4.1. Khái niệm phần mềm kế toán 4.2. Mô hình hoạt động của phần mềm kế toán	CLO1
[12] [3 tiết]	<b>Chương 4. Tổng quan về phần mềm kế toán (tiếp theo)</b> 4.3. Các thành phần cơ bản của một phần mềm kế toán 4.4. Phân loại phần mềm kế toán	CLO1
[13] [3 tiết]	<b>Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET</b> 5.1. Giới thiệu sơ lược về phần mềm MISA	CLO4, CLO5
[14] [3 tiết]	<b>Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET (tiếp theo)</b> 5.2. Thực hành phân hệ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng trên phần mềm MISA	CLO4, CLO5
[15] [3 tiết]	<b>Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET (tiếp theo)</b> 5.3. Thực hành phân hệ mua hàng trên phần mềm	CLO4, CLO5



	MISA	
[16] [3 tiết]	<b>Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET (tiếp theo)</b> 5.4 Thực hành phân hệ bán hàng trên phần mềm MISA	CLO4, CLO5
[17] [3 tiết]	<b>Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET (tiếp theo)</b> 5.5 Thực hành phân hệ Tài sản cố định, công cụ dụng cụ trên phần mềm MISA	CLO4, CLO5
[18] [3 tiết]	<b>Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET (tiếp theo)</b> 5.6 Thực hành phân hệ thuế trên phần mềm MISA	CLO4, CLO5
[19] [3 tiết]	<b>Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET (tiếp theo)</b> 5.7 Thực hành phân hệ tiền lương trên phần mềm MISA	CLO4, CLO5
[20] [3 tiết]	<b>Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET (tiếp theo)</b> 5.8 Thực hành phân hệ tổng hợp trên phần mềm MISA	CLO4, CLO5

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i> <sup>1</sup>				
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	

<sup>1</sup> Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,...)



		Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.			
	Bài tập nhóm	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra nhóm. Tiêu chí đánh giá bài nhóm (mức độ giải quyết được các tình huống do giảng viên đưa ra)	Kết thúc chương 2 (tuần thứ 8)	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	[Kiểm tra giữa kỳ]	Sinh viên làm 1 bài thực hành cá nhân trên máy tính về các nghiệp vụ thực tế tại doanh nghiệp trên một phần mềm kế toán cụ thể	Kết thúc chương 5 (tuần 20)	CLO4, CLO5	10%
2	<b>Cuối kỳ</b>	Thi trên máy. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đào Nhật Minh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

- Email: [daonhatminh@qnu.edu.vn](mailto:daonhatminh@qnu.edu.vn). Điện thoại liên hệ: 0935.081.287

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Xuân Quân

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: [tranxuanquan@qnu.edu.vn](mailto:tranxuanquan@qnu.edu.vn). Điện thoại liên hệ: 0795.663.091

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định,



	làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

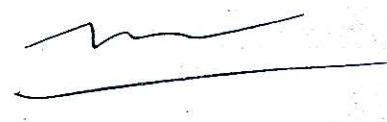
Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Đào Nhật Minh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn



THE UNIVERSITY OF CHICAGO

PHYSICS DEPARTMENT

PHYSICS 435

LECTURE 10: QUANTUM MECHANICS

PROBLEM SET 10

DATE: \_\_\_\_\_

NAME: \_\_\_\_\_

PROBLEM 1

Consider a particle in a one-dimensional potential well



Find the energy eigenvalues and eigenfunctions for the ground state.



END OF PROBLEM SET





+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể tổ chức và quản lý hoạt động hợp nhất báo cáo tài chính.

+ CO4: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể nghiên cứu, vận dụng các kiến thức vào việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLOs: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Kiến thức</b>				
CO1	CLO1	Áp dụng được các kiến thức về kế toán tập đoàn	PLO3	H
CO2	CLO2	Phân tích và hợp nhất được báo cáo tài chính	PLO3	H
<b>Kỹ năng</b>				
CO3	CLO3	Tổ chức và quản lý được hoạt động hợp nhất báo cáo tài chính	PLO7	L
CO4	CLO4	Vận dụng các kiến thức vào việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất	PLO10	M
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	M
CO6	CLO6	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO14	M



## 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Phú Giang, <i>Kế toán hợp nhất báo cáo tài chính</i> , Nhà xuất bản Tài chính, (2015)
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Nguyễn Ngọc Tiên, Phạm Nguyễn Đình Tuấn, <i>Bài giảng Kế toán hợp nhất báo cáo tài chính</i> , Trường Đại học Quy Nhơn, (2018) 2. Vũ Hữu Đức, <i>Kế toán hợp nhất</i> , Nhà xuất bản Kinh tế Hồ Chí Minh, (2012)
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

## 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên hiểu rõ từng nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về Kế toán tập đoàn</b> 1.1. Tổng quan về tập đoàn, các loại đầu tư và các phương pháp kế toán được yêu cầu 1.2. Các báo cáo tài chính hợp nhất và riêng biệt 1.3. Các tài khoản hợp nhất và cấu trúc tập đoàn Trình bày các thông tin liên quan	CLO1

[2] [3 tiết]	<b>Chương 2: Quy trình hợp nhất bằng cân đối kế toán</b> 2.1. Tóm lược các thủ tục hợp nhất 2.2. Loại trừ hoàn toàn và loại trừ một phần Bài tập vận dụng	CLO2
[3] [3 tiết]	<b>Chương 2. (tiếp theo)</b> 2.3. Lợi tức và cổ đông không kiểm soát 2.4. Lợi thế thương mại 2.5. Kỹ thuật hợp nhất Bài tập vận dụng	CLO2
[4] [3 tiết]	<b>Chương 3: Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hợp nhất</b> 3.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	<b>Chương 3: (Tiếp theo)</b> 3.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	<b>Chương 3: (tiếp theo)</b> 3.2. Báo cáo kết quả hợp nhất Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	<b>Chương 4: Kế toán đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh</b> 4.1. Tổng quan về kế toán đầu tư vào các công ty 4.2. Báo cáo tài chính riêng của nhà đầu tư Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	<b>Chương 4: (tiếp theo)</b> 4.3. Báo cáo tài chính hợp nhất 4.4. Các giao dịch xuôi chiều, ngược chiều và hướng xử lý Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	<b>Chương 5: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b> 5.1. Nguyên tắc hợp nhất báo cáo lưu chuyển tiền tệ 5.2. Mua và bán các công ty con và các đơn vị kinh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6



	doanh Bài tập vận dụng Bài kiểm tra tại lớp	
[10] [3 tiết]	Chương 5: (tiếp theo) 5.3. Các khoản điều chỉnh và lợi ích không kiểm soát Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<b>Quá trình</b>				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5 CLO6	10%
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	<b>Cuối kỳ</b>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Văn Tân

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

- Email: levantan@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0914 430 719

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: phamnguyendinhluan@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN      TRƯỞNG BỘ MÔN      TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Văn Tân

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN NỘI BỘ**  
**Mã học phần: 1140165**  
**Tên tiếng Anh: INTERNAL AUDIT**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Kiểm toán nội bộ
- Mã học phần: 1140165 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản, Kế toán tài chính 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

**2. Mô tả học phần**

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về kiểm toán nội bộ và tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp; giúp sinh viên nhận diện và phân tích về các vấn đề của doanh nghiệp để đưa ra báo cáo kiểm toán nội bộ phù hợp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, kế toán tài chính 1 và 2, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kiểm toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

**3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)**

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kiểm toán nội bộ, tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.

+ CO2: Áp dụng những kiến thức về tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và chú trọng đến việc lập báo cáo kiểm toán nội bộ.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng tham gia và quản lý nhóm hiệu quả.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể áp dụng quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, có trách nhiệm với việc tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ, thực hiện quy trình kiểm toán nội bộ; thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo kiểm toán nội bộ.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được nội dung kiến thức cơ bản về kiểm toán nội bộ, tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.	PLO3	M
CO2	CLO2	Tổ chức các nội dung liên quan đến về tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và chú trọng đến việc lập báo cáo kiểm toán nội bộ.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Quản lý công việc nhóm kiểm toán viên theo quy trình kiểm toán.	PLO4 PLO7	M L
CO4	CLO4	Thực hiện quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.	PLO7 PLO10	L M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên	PLO13	H



		cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm		
CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PI 014	M

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Nguyễn Phú Giang, Nguyễn Trúc Lê, <i>Kiểm toán nội bộ</i> , Nhà xuất bản Tài chính, năm 2017. 2. Phạm Thị Lai, Trần Thị Quanh, <i>Bài giảng kiểm toán nội bộ</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2020).
Tài liệu tham khảo thêm:	Phan Trung Kiên -- Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp</i> , Nhà xuất bản Tài chính, năm 2015.
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a> ; <a href="http://www.vacpa.org.vn">http://www.vacpa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO5

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	<b>Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ</b> 1.1. Quá trình phát triển của kiểm toán nội bộ 1.2. Khái niệm kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [2 tiết]	<b>Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ (tiếp theo)</b> 1.3. Mục đích và chức năng của kiểm toán nội bộ 1.4. Các nguyên tắc cơ bản kiểm toán nội bộ	CLO1

	Ví dụ minh họa	
[3] [2 tiết]	<b>Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ (tiếp theo)</b> 1.5. Nội dung và phạm vi của kiểm toán nội bộ Bài tập vận dụng: Phân biệt giữa kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ. Bài tập về nhà: Phân biệt giữa kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ.	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[4] [2 tiết]	<b>Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ</b> 2.1. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ Bài tập vận dụng Bài tập về nhà: Tìm hiểu về mối quan hệ giữa bộ phận kiểm toán nội bộ và các bộ phận khác trong doanh nghiệp tại 1 doanh nghiệp cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [2 tiết]	<b>Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ (tiếp theo)</b> 2.1. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 2.2. Thiết lập cơ sở thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[6] [2 tiết]	<b>Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ (tiếp theo)</b> 2.2. Thiết lập cơ sở thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ (tiếp theo) Ví dụ minh họa Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[7] [2 tiết]	<b>Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ (tiếp theo)</b> 2.3. Xây dựng điều lệ kiểm toán nội bộ Bài tập nhóm vận dụng tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [2 tiết]	<b>Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ (tiếp theo)</b> Bài tập nhóm vận dụng tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [2 tiết]	<b>Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp</b> 3.1. Lập kế hoạch kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[10]	<b>Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp</b>	CLO1, CLO2,



[2 tiết]	<b>ngành (tiếp theo)</b> 3.2. Thực hiện kiểm toán 3.3. Kết thúc kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán Ví dụ minh họa Bài tập tình huống	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [2 tiết]	<b>Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo)</b> 3.4. Theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm toán Bài tập nhóm vận dụng về quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	<b>Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo)</b> 3.4. Theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm toán (tiếp theo) Bài tập nhóm vận dụng về quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [2 tiết]	<b>Chương 4: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ</b> 4.1. Khái quát về báo cáo kiểm toán nội bộ <del>4.1.1. Mục đích của báo cáo kiểm toán nội bộ</del> 4.1.2. Phân loại báo cáo kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	CLO1
[14] [2 tiết]	<b>Chương 4: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ</b> 4.1. Khái quát về báo cáo kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 4.1.3. Phương pháp tiếp cận viết báo cáo kiểm toán nội bộ 4.1.4. Nguyên tắc lập báo cáo kiểm toán nội bộ 4.2. Nội dung của báo cáo kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [2 tiết]	<b>Chương 4: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ (tiếp theo)</b> Bài tập vận dụng về lập báo cáo kiểm toán nội bộ Ôn tập cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Chuyên cần</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bất	Đầu hoặc	CLO6	

		buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	cuối buổi học		
2	<b>Quá trình<sup>1</sup></b>				20%
	Bài tập ở nhà	- Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO5, CLO6	5%
	Bài tập nhóm	- Sinh viên làm bài tập theo nhóm tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Chương 2 và chương 3	CLO2, CLO5, CLO6	5%
	Bài kiểm tra tại lớp	- Sinh viên làm 2 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		5%
		Bài kiểm tra 1: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO4	2,5%
		Bài kiểm tra 2: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO4	2,5%
	Kiểm tra giữa kỳ	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO4	5%
3	<b>Cuối kỳ</b>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO4	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm Thị Lai

<sup>1</sup> Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,...)



- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [phamthilai@qnu.edu.vn](mailto:phamthilai@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

## 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [tranthiquanh@qnu.edu.vn](mailto:tranthiquanh@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





ThS. Phạm Thị Lai

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KI HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn







+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung phân tích thị trường chứng khoán bao gồm: phân tích đầu tư chứng khoán, phân tích công ty.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể định giá chứng khoán, phân tích đầu tư chứng khoán, hiểu các bước cơ bản trong phân tích công ty và ra quyết định lựa chọn và đầu tư chứng khoán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Nhận diện được về chứng khoán, nội dung phân tích chứng khoán	PLO3	L
CO2	CLO2	Áp dụng được các nội dung phân tích thị trường chứng khoán: định giá chứng khoán, phân tích đầu tư chứng khoán, phân tích công ty	PLO3	L
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thực hiện định giá một số loại chứng khoán phổ biến, phân tích công ty và ra quyết định đầu tư chứng khoán	PLO8	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	M
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M



### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>1. Bùi Kim Yên, <i>Phân tích chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư</i>, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, năm 2011.</p> <p>2. Bài giảng “<i>Phân tích thị trường chứng khoán</i>”, Chủ biên Đỗ Huyền Trang, Ngô Thị Ái Vân, Nguyễn Trà Ngọc Vy.                  Bài giảng gồm 38 trang, có thể tìm đọc tại Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Đại học Quy Nhơn.</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>1. David Blake (Dịch: Thái Việt, Minh Khương, Tùng Lâm), <i>Phân tích thị trường tài chính</i>, NXB Thống kê, năm 2001.</p> <p>2: Chủ biên Lê Văn Tư, Lê Tùng Vân, <i>Thị trường chứng khoán</i>, NXB Thống kê, năm 2000.</p> <p>3. Bùi Kim Yên, <i>Phân tích chứng khoán – Bài tập và bài giải</i>, NXB Thống kê, năm 2011.</p>
Các loại học liệu khác:	

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO4

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	<b>Chương 1: Khái quát về thị trường chứng khoán</b> 1.1. Bản chất và đặc điểm của thị trường chứng khoán 1.2. Vai trò của thị trường chứng khoán	CLO1
[2] [2 tiết]	<b>Chương 1: Khái quát về thị trường chứng khoán (tiếp theo)</b>	CLO1

	1.3. Những mặt tích cực và tiêu cực của thị trường chứng khoán.	
[3] [2 tiết]	<b>Chương 1: Khái quát về thị trường chứng khoán (tiếp theo)</b> 1.4. Hàng hóa lưu thông trên thị trường chứng khoán.	CLO1
[4] [2 tiết]	<b>Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán</b> 2.1. Quy trình phân tích	CLO1
[5] [2 tiết]	<b>Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo)</b> 2.2. Phân tích kinh tế vĩ mô. Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[6] [2 tiết]	<b>Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo)</b> 2.3. Phân tích ngành Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [2 tiết]	<b>Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo)</b> 2.4. Định giá chứng khoán (định giá trái phiếu) Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [2 tiết]	<b>Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo)</b> 2.4. Định giá chứng khoán (định giá cổ phiếu) Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] [2 tiết]	<b>Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo)</b> 2.4. Định giá chứng khoán (định giá cổ phiếu) Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[10] [2 tiết]	<b>Chương 3: Phân tích công ty</b> 3.1. Phân tích tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[11] [2 tiết]	<b>Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo)</b> 3.1. Phân tích tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[12] [2 tiết]	<b>Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo)</b> 3.1. Phân tích tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[13] [2 tiết]	<b>Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo)</b> 3.1. Phân tích tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5



[14] [2 tiết]	Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo) 3.2. Phân tích kỹ thuật Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[15] [2 tiết]	Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo) 3.2. Phân tích kỹ thuật Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i> <sup>1</sup>				40%
	<i>Chuyên cần</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO4, CLO5	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	
	<i>Bài tập/Bài kiểm tra</i>				30%
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	15%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm	Giữa học	CLO1,	10%

<sup>1</sup> Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,...)

		tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	<b>60%</b>

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đỗ Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: [dohuyentrang@qnu.edu.vn](mailto:dohuyentrang@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0941.231.579

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [lexuanquynh@qnu.edu.vn](mailto:lexuanquynh@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0933.700.011

### 9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Văn Trâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [nguyenvantram@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvantram@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0935.425.983

### 9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Lê Mộng Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [lemonghuyen@qnu.edu.vn](mailto:lemonghuyen@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0385.746.693

### 9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lương Thị Thúy Diễm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [luongthithuydiem@qnu.edu.vn](mailto:luongthithuydiem@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0989.692.578

### 9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Trà Ngọc Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [nguyentrangocvy@qnu.edu.vn](mailto:nguyentrangocvy@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0917.914.566

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------



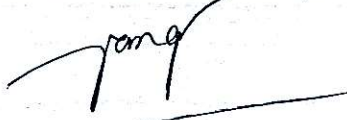
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

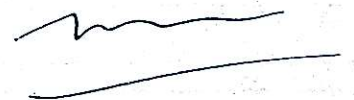
Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Đỗ Huyền Trang

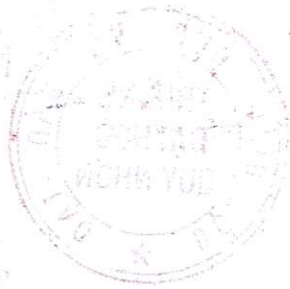
TS. Đào Nhật Minh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

RECEIVED



1900



60. [1140212] Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

**Mã học phần: 1140212**

**Tên tiếng Anh: Accounting for Small to Medium Enterprises**

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Mã học phần: 1140212                      Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

### 2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) theo chế độ kế toán hiện hành do Bộ Tài chính ban hành. Học phần thể hiện lần lượt các đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán liên quan đến tiền, khoản phải thu, hàng tồn kho, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu... Từ đó, sinh viên hiểu và nhận diện sự khác biệt về các đối tượng kế toán giữa doanh nghiệp quy mô lớn với doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa.

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, học phần tự chọn đối với chuyên ngành Kế toán tổng hợp, chuyên ngành Kiểm toán. Dựa trên học phần Kế toán tài chính 1, học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng hợp, toàn diện hoạt động kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về DNNVV, bao gồm: xác định quy mô DNNVV thông qua số lượng lao động, doanh thu, nguồn vốn; đặc điểm, vai trò

DNNVV, chế độ kế toán DNNVV.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về kế toán trong DNNVV, bao gồm: đối tượng kế toán, chứng từ kế toán và phương pháp kế toán.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể nhận diện sự khác biệt về đối tượng kế toán giữa các doanh nghiệp với quy mô khác nhau.

+ CO4: Sinh viên có khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải về quy mô DNNVV thông qua số lượng lao động, doanh thu, nguồn vốn; đặc điểm, vai trò DNNVV, chế độ kế toán DNNVV.	PLO3	M
CO2	CLO2	Đánh giá, tổ chức đối tượng kế toán, chứng từ kế toán và phương pháp kế toán.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chỉ rõ sự khác biệt về đối tượng kế toán giữa các doanh nghiệp với quy mô khác nhau.	PLO10	H
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.	PLO7 PLO10	M M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện tinh thần tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO14	M
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến	PLO13	H



		thức, tích lũy kinh nghiệm.		
--	--	-----------------------------	--	--

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Thị Cẩm Thanh, <i>Giáo trình kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2017).
Tài liệu tham khảo thêm:	Hà Thị Ngọc Hà, <i>Hướng dẫn hạch toán kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa</i> , Nhà xuất bản tài chính, (2013).
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các hoạt động kế toán DNNVV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO6

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	<b>Chương 1: Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV)</b> 1.1. Khái niệm DNNVV 1.2. Đặc điểm DNNVV 1.3. Vai trò DNNVV 1.4. Tổ chức kế toán tại DNNVV	CLO1
[2] [2 tiết]	<b>Chương 2: Kế toán tiền</b> 2.1 Tổng quan về tài sản bằng tiền 2.2 Kế toán tiền mặt Việt Nam đồng 2.3 Kế toán TGNH Việt Nam đồng 2.4 Kế toán tiền ngoại tệ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[3] [2 tiết]	<b>Chương 2: Kế toán tiền (tiếp theo)</b> Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [2 tiết]	<b>Chương 3: Kế toán khoản phải thu</b> 3.1 Tổng quan khoản phải thu 3.2 Kế toán phải thu khách hàng 3.3 Kế toán phải thu khác Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [2 tiết]	<b>Chương 3: Kế toán khoản phải thu (tiếp theo)</b> Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [2 tiết]	<b>Chương 4: Kế toán hàng tồn kho</b> 4.1. Tổng quan về hàng tồn kho 4.2. Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên 4.3. Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [2 tiết]	<b>Chương 4: Kế toán hàng tồn kho (tiếp theo)</b> Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [2 tiết]	<b>Chương 5: Kế toán tài sản cố định &amp; bất động sản đầu tư</b> 5.1 Tổng quan tài sản cố định & bất động sản đầu tư 5.2 Kế toán TSCĐ & BĐSĐT 5.3 Kế toán khấu hao TSCĐ & BĐSĐT 5.4 Kế toán sửa chữa TSCĐ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [2 tiết]	<b>Chương 5: Kế toán tài sản cố định &amp; bất động sản đầu tư (tiếp theo)</b> Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	<b>Chương 6: Kế toán nợ phải trả</b> 6.1. Tổng quan về nợ phải trả 6.2 Kế toán phải trả người bán 6.3. Kế toán phải trả người lao động & các khoản trích theo lương 6.4 Kế toán nợ vay	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [2 tiết]	<b>Chương 6: Kế toán nợ phải trả (tiếp theo)</b> 6.5 Kế toán phát hành trái phiếu 6.6 Kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	<b>Chương 7: Kế toán vốn chủ sở hữu</b> 7.1 Tổng quan về vốn chủ sở hữu 7.2 Kế toán vốn đầu tư chủ sở hữu 7.3 Kế toán cổ phiếu quỹ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6



[13] [2 tiết]	<b>Chương 7: Kế toán vốn chủ sở hữu (tiếp theo)</b> 7.4 Kế toán quỹ doanh nghiệp 7.5 Kế toán lợi nhuận chưa phân phối Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [2 tiết]	<b>Chương 8: Kế toán hoạt động sản xuất</b> 8.1 Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 8.2 Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [2 tiết]	<b>Chương 8: Kế toán hoạt động sản xuất (tiếp theo)</b> Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i> <sup>1</sup>	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3	30%	30%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3	70%	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: [nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn](mailto:nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó Giáo sư, Tiến sĩ

<sup>1</sup> Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,..)

- Email: [tranthicamthanh@qnu.edu.vn](mailto:tranthicamthanh@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0913 499 523

#### 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Kim Tuyền

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: CHUẨN MỰC KẾ TOÁN**  
Mã học phần: 1140154  
Tên tiếng Anh: ACCOUNTING STANDARDS

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Chuẩn mực kế toán
- Mã học phần: 1140154                      Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

**2. Mô tả học phần**

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về luật kế toán và các văn bản hướng dẫn; đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế toán; khái quát hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam; các chuẩn mực kế toán liên quan đến bảng cân đối kế toán; các chuẩn mực kế toán liên quan đến báo cáo kết quả kinh doanh; các chuẩn mực liên quan đến nhóm công ty và ngành nghề kinh doanh đặc thù và các chuẩn mực liên quan đến trình bày và công khai báo cáo tài chính

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kế toán tài chính, học phần sẽ giúp phát triển kiến thức chuyên ngành để tạo nền tảng cho việc học

tập và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán và hỗ trợ kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật kế toán

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các văn bản quy định về kế toán và hệ thống các chuẩn mực kế toán

- Kỹ năng:

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể vận dụng các chuẩn mực kế toán, các văn bản hướng dẫn để lập báo cáo tài chính và xử lý các tính huống phát sinh trên thực tế liên quan đến công tác kế toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ CO4: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân tích được Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn; đạo đức nghề nghiệp và xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế toán.	PLO3	M
CO2	CLO2	Phân tích được hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành; các chuẩn mực vào công tác kế toán, lập các báo cáo tài chính	PLO3	M
Kỹ năng				



CO3	CLO3	Nghiên cứu phát triển và triển khai được luật kế toán và các văn bản hướng dẫn; các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành vào công tác kế toán	PL10	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Chúng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO14	H
CO5	CLO5	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO13	H

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Bộ Tài chính, Thông tư ban hành các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Tài online.
Tài liệu tham khảo thêm:	Trần Thị Cẩm Thanh, Nguyễn Ngọc Tiến, Bài giảng Chuẩn mực Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn, năm 2018 Mô tả sơ lược về đặc điểm bài giảng: Bài giảng dày 105 trang, gồm 8 chương, có thể tìm đọc tại Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Đại học Quy Nhơn
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vacpa.org.vn">www.vacpa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	dung môn học	
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên hiểu rõ từng nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1: Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn</b> 1.1. Vai trò của việc ban hành Luật Kế toán 1.2. Những nội dung cơ bản của Luật Kế toán	CLO1, CLO2, CLO3
[2] [3 tiết]	<b>Chương 2: Đạo đức nghề nghiệp Kế toán, Kiểm toán</b> 2.1. Sự cần thiết phải xây dựng đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán 2.2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán 2.3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán hiện nay Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3
[3] [3 tiết]	<b>Chương 3: Xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế toán</b> 3.1. Các hình thức vi phạm trong lĩnh vực kế toán 3.2. Các hình thức xử phạt vi phạm trong lĩnh vực kế toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5
[4] [3 tiết]	<b>Chương 4: Khái quát hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam</b> 4.1. Sự cần thiết ban hành hệ thống chuẩn mực kế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5



	toán Việt Nam 4.2. Quá trình xây dựng và ban hành các chuẩn mực kế toán Việt Nam Bài tập vận dụng	
[5] [3 tiết]	<b>Chương 4: (tiếp theo)</b> 4.3. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam 4.4. Chuẩn mực chung (VAS01) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[6] [3 tiết]	<b>Chương 5: Các chuẩn mực liên quan đến bảng cân đối kế toán</b> 5.1. Hàng tồn kho (VAS02) 5.2. Tài sản cố định hữu hình (VAS03) 5.3. Tài sản vô hình (VAS04) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [3 tiết]	<b>Chương 5: (tiếp theo)</b> 5.4. Bất động sản đầu tư (VAS05) 5.5. Thuê tài sản (VAS06) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [3 tiết]	<b>Chương 5: (tiếp theo)</b> 5.6. Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái (VAS10) 5.7. Dự phòng, tài sản và nơi tiềm ẩn (VAS18) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] [3 tiết]	<b>Chương 6: Các chuẩn mực kế toán liên quan đến báo cáo kết quả kinh doanh</b> 6.1. Doanh thu và thu nhập khác (VAS14) 6.2. Chi phí đi vay (VAS16) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[10] [3 tiết]	<b>Chương 6: (tiếp theo)</b> 6.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp (VAS17) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[11] [3 tiết]	<b>Chương 6: (tiếp theo)</b> 6.4. Lãi trên cổ phiếu (VAS30) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[12]	<b>Chương 7: Các chuẩn mực kế toán liên quan</b>	CLO1, CLO2, CLO3,

[3 tiết]	<b>đến nhóm công ty và ngành kinh doanh đặc thù</b> 7.1. Kế toán góp vốn vào công ty liên kết, liên doanh (VAS 07, 08) 7.2. Hợp nhất kinh doanh (VAS11) Bài tập vận dụng	CLO4, CLO5
[13] [3 tiết]	<b>Chương 7: (tiếp theo)</b> 7.3. Báo cáo tài chính hợp nhất và đầu tư công ty con (VAS25) 7.4. Thông tin về các bên liên quan (VAS26) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[14] [3 tiết]	<b>Chương 8: Các chuẩn mực kế toán liên quan đến trình bày và công khai báo cáo tài chính</b> 8.1. Trình bày các báo cáo tài chính (VAS21) 8.2. Báo cáo cáo lưu chuyển tiền tệ (VAS24) 8.3. Báo cáo tài chính giữa niên độ (VAS27) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[15] [3 tiết]	<b>Chương 8: (tiếp theo)</b> 8.4. Báo cáo bộ phận (VAS28) 8.5. Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót (VAS29) 8.6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kế toán năm (VAS23) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<b>Quá trình</b>				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5 CLO6	10%
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài	Giải tại lớp theo	CLO1, CLO2,	10%



		tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	các tiết học	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: tranthicamthanh@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0913 499 523

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: tranyen@qnu.edu.vn      Điện thoại liên hệ: 0935.262.037

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học

Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

U. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG**  
**Mã học phần: 1140128**  
**Tên tiếng Anh: PERFORMANCE AUDIT**

**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Kiểm toán hoạt động
- Mã học phần: 1140128 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
  - + Thảo luận: 0 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

**2. Mô tả học phần**

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về kiểm toán hoạt động, các giai đoạn trong quy trình kiểm toán hoạt động, kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ và kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nhà nước. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng quy trình kiểm toán hoạt động; giúp sinh viên nhận diện và thực hiện được quy trình kiểm toán hoạt động trong thực tiễn.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức về kế toán, kiểm toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

**3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)**

- Kiến thức
  - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của kiểm toán hoạt động như khái niệm, đặc điểm, phạm vi, quy trình kiểm toán hoạt động, báo cáo kiểm toán.
  - + CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung kiểm toán hoạt động như: kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ, kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nhà nước.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể thực hiện được quy trình kiểm toán hoạt động trong tổ chức.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề về kiểm toán hoạt động của đơn vị.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với việc tổ chức kiểm toán hoạt động, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày quy trình kiểm toán hoạt động.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được nội dung kiến thức cơ bản về kiểm toán hoạt động như: khái niệm, đặc điểm, phạm vi, quy trình kiểm toán hoạt động, báo cáo kiểm toán.	PLO3	M
CO2	CLO2	Xây dựng được các nội dung kiểm toán hoạt động như: kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ, kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nhà nước.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Phát triển quy trình kiểm toán hoạt động phù hợp hoạt động của đơn vị.	PLO8	M
CO4	CLO4	Tinh chỉnh quy trình kiểm toán hoạt động nhằm cải thiện các vấn đề về hoạt động của đơn vị.	PLO9 PLO10	M L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	H



CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO14	M
-----	------	---------------------------------	-------	---

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Nguyễn Quanh Quỳnh (chủ biên), Bộ môn Kiểm toán, Giáo trình Kiểm toán hoạt động, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2014. 2. Trần Thị Bích Duyên, Trần Thị Quanh, Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế & Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn, Bài giảng Kiểm toán hoạt động, tài liệu lưu hành nội bộ, năm 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Kiểm toán hoạt động, NXB Phương Đông, năm 2010.
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a> ; <a href="http://www.intosai.org">http://www.intosai.org</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO5

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về kiểm toán hoạt động</b> 1.1. Khái niệm kiểm toán hoạt động 1.2. Đặc điểm của kiểm toán hoạt động 1.3. Phạm vi của kiểm toán hoạt động Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về kiểm toán hoạt động (tiếp theo)</b> 1.4. Sự cần thiết của kiểm toán hoạt động	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6



	1.5. Quy trình kiểm toán hoạt động Bài tập vận dụng	
[3] [3 tiết]	<b>Chương 2: Lập kế hoạch kiểm toán</b> 2.1. Mục tiêu và nguyên tắc trong giai đoạn lập kế hoạch 2.2. Thu thập thông tin 2.3. Nhận dạng rủi ro Ví dụ minh họa	CLO1
[4] [3 tiết]	<b>Chương 2: Lập kế hoạch kiểm toán (tiếp theo)</b> 2.4. Thiết kế và quản lý chương trình kiểm toán Bài tập nhóm về lập kế hoạch kiểm toán	CLO1, CLO5
[5] [3 tiết]	<b>Chương 3: Thực hiện kiểm toán</b> 3.1. Mục tiêu và nguyên tắc trong giai đoạn thực hiện kiểm toán 3.2. Các kỹ thuật thực hiện kiểm toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	<b>Chương 3: Thực hiện kiểm toán (tiếp theo)</b> 3.2. Các kỹ thuật thực hiện kiểm toán (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	<b>Chương 3: Thực hiện kiểm toán (tiếp theo)</b> 3.3. Hồ sơ kiểm toán Bài tập nhóm về các công việc khi thực hiện kiểm toán.	CLO1, CLO5
[8] [3 tiết]	<b>Chương 4: Xử lý các phát hiện kiểm toán</b> 4.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc xử lý các phát hiện kiểm toán 4.2. Nội dung xử lý các phát hiện kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO1
[9] [3 tiết]	<b>Chương 4: Xử lý các phát hiện kiểm toán (tiếp theo)</b> 4.3. Quy trình xử lý phát hiện kiểm toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	<b>Chương 5: Báo cáo kết quả kiểm toán</b> 5.1. Khái quát về báo cáo kết quả kiểm toán 5.2. Các loại hình báo cáo kiểm toán Bài tập vận dụng Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	<b>Chương 5: Báo cáo kết quả kiểm toán (tiếp theo)</b> 5.3. Yêu cầu của báo cáo kiểm toán	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6



	5.4. Cấu trúc báo cáo kiểm toán Bài tập vận dụng	
[12] [3 tiết]	<b>Chương 6: Kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ</b> 6.1. Lịch sử và vai trò của kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ 6.2. Các chuẩn mực kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[13] [3 tiết]	<b>Chương 6: Kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ (tiếp theo)</b> 6.3. Quy trình kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ Bài tập nhóm.	CLO1, CLO2, CLO6
[14] [3 tiết]	<b>Chương 7: Kiểm toán hoạt động trong kiểm toán Nhà nước</b> 7.1. Lịch sử và vai trò của kiểm toán hoạt động trong kiểm toán Nhà nước 7.2. Chuẩn mực kiểm toán hoạt động trong kiểm toán Nhà nước Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[15] [3 tiết]	<b>Chương 7: Kiểm toán hoạt động trong kiểm toán Nhà nước (tiếp theo)</b> 7.3. Quy trình kiểm toán hoạt động trong kiểm toán Nhà nước Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

#### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<b>Quá trình</b>					30%
	<i>Chuyên cần</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	5%	

		vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng				
	<i>Bài tập/Bài kiểm tra</i>					20%
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO5, CLO6		
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm 3 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương			10%
		Bài kiểm tra 1: Phân tích tính kinh tế, tính hiệu quả và tính hữu hiệu	Kết thúc chương 3	CLO2, CLO3	5%	
		Bài kiểm tra 2: Phân tích các giai đoạn trong xử lý các phát hiện kiểm toán	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO3	5%	
		Bài kiểm tra 3: Trình bày và đánh giá một báo cáo kiểm toán	Kết thúc chương 5	CLO2, CLO3	5%	
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3		10%
2	<b>Cuối kỳ</b>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		70%



						100%
--	--	--	--	--	--	------

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [tranhibichduyen@qnu.edu.vn](mailto:tranhibichduyen@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [tranthiquanh@qnu.edu.vn](mailto:tranthiquanh@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA







ThS. Trần Thị Bích Duyên

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn





## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

### HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mã học phần: 1140180

Tên tiếng Anh: FINANCIAL STATEMENT ANALYSIS

#### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phân tích Báo cáo tài chính
- Mã học phần: 1140180 Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Phân tích kinh doanh, Kế toán tài chính 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 42 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
  - + Thảo luận: 6 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  - + Tự học: 120 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

#### 2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp phân tích và ý nghĩa của các Báo cáo tài chính. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng các phương pháp thường được sử dụng trong phân tích Báo cáo tài chính; giúp sinh viên nhận diện và phân tích các Báo cáo tài chính của một số doanh nghiệp trong thực tiễn.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức tài chính – tiền tệ, nguyên lý kế toán và kế toán tài chính, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, tài chính của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

#### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
  - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của phân tích Báo cáo tài chính như đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp phân tích và nội dung của các Báo cáo tài chính.
  - + CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung phân tích Báo cáo tài chính như:

phân tích cấu trúc tài chính, phân tích cân bằng tài chính, phân tích hiệu quả hoạt động, phân tích rủi ro...

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể phân tích được từng Báo cáo tài chính riêng lẻ hoặc kết hợp phân tích các Báo cáo tài chính với nhau.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề tài chính của đơn vị.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp của phân tích Báo cáo tài chính và nội dung các Báo cáo tài chính	PLO3	M
CO2	CLO2	Xây dựng được các nội dung phân tích báo cáo tài chính phù hợp	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp	PLO6 PLO8	M H
CO4	CLO4	Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề tài chính của đơn vị	PLO7 PLO9	M H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học	PLO13	H



		và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm		
--	--	-------------------------------------------------------------	--	--

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Nguyễn Năng Phúc (Chủ biên), <i>Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, (2013). 2. Đỗ Huyền Trang, Lê Mộng Huyền, <i>Bài giảng Phân tích Báo cáo tài chính</i> , tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2018).
Tài liệu tham khảo thêm:	Trương Bá Thanh (Chủ biên), <i>Phân tích hoạt động kinh doanh (Phần II)</i> , Nhà xuất bản giáo dục, (2001).
Các loại học liệu khác:	<a href="http://www.mof.gov.vn">www.mof.gov.vn</a> ; <a href="http://www.vaa.org.vn">www.vaa.org.vn</a>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO6

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính</b> 1.1. Khái niệm phân tích báo cáo tài chính 1.2. Mục tiêu phân tích báo cáo tài chính 1.3. Các phương pháp phân tích báo cáo tài chính Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [3 tiết]	<b>Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo)</b>	CLO1

	<p>1.4. Nguồn tài liệu dùng trong phân tích báo cáo tài chính</p> <p>Hướng dẫn lấy dữ liệu Báo cáo tài chính từ Thị trường chứng khoán</p> <p>Bài tập về nhà: thu thập hệ thống Báo cáo tài chính của 1 công ty do giảng viên yêu cầu</p>	
[3] [3 tiết]	<p><b>Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo)</b></p> <p>1.4. Nguồn tài liệu dùng trong phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo)</p> <p>Đọc các Báo cáo tài chính đã thu thập được</p> <p>Bài tập về nhà: thu thập hệ thống Báo cáo tài chính của 1 công ty bất kỳ</p>	CLO1
[4] [3 tiết]	<p><b>Chương 2: Phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính</b></p> <p>2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích</p> <p>Bài tập về nhà: xác định giá trị bình quân của các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán 3 năm của công ty do giảng viên yêu cầu</p>	CLO1
[5] [3 tiết]	<p><b>Chương 2: Phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính (tiếp theo)</b></p> <p>2.2. Phân tích cấu trúc tài chính</p> <p>Bài tập vận dụng phân tích cấu trúc tài sản</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	<p><b>Chương 2: Phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính (tiếp theo)</b></p> <p>2.2. Phân tích cấu trúc tài chính (tiếp theo)</p> <p>Bài tập vận dụng phân tích cấu trúc nguồn vốn</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	<p><b>Chương 2: Phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính (tiếp theo)</b></p> <p>2.3. Phân tích cân bằng tài chính</p> <p>Bài kiểm tra tại lớp</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	<p><b>Chương 2: Phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính (tiếp theo)</b></p> <p>2.3. Phân tích cân bằng tài chính (tiếp theo)</p> <p>Bài tập vận dụng phân tích cân bằng tài chính</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	<p><b>Chương 3: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp</b></p> <p>3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích</p> <p>3.2. Phân biệt kết quả và hiệu quả</p> <p>3.3. Các chỉ tiêu tổng quát</p> <p>Bài tập vận dụng đánh giá khái quát hiệu quả kinh</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6



	doanh và phân tích tốc độ luân chuyển của tài sản ngắn hạn	
[10] [3 tiết]	<b>Chương 3: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo)</b> 3.4. Nội dung phân tích hiệu quả kinh doanh Bài tập vận dụng phân tích hiệu quả sử dụng tài sản	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	<b>Chương 3: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo)</b> 3.4. Nội dung phân tích hiệu quả kinh doanh (tiếp theo) Bài tập vận dụng phân tích hiệu quả sử dụng vốn Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	<b>Chương 3: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo)</b> 3.4. Nội dung phân tích hiệu quả kinh doanh (tiếp theo) Bài tập vận dụng phân tích hiệu quả sử dụng chi phí	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	<b>Chương 4: Phân tích rủi ro của doanh nghiệp</b> 4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 4.2. Khái quát về rủi ro trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	<b>Chương 4: Phân tích rủi ro của doanh nghiệp (tiếp theo)</b> 4.3. Phân tích rủi ro kinh doanh Bài tập vận dụng phân tích rủi ro kinh doanh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	<b>Chương 4: Phân tích rủi ro của doanh nghiệp (tiếp theo)</b> 4.4. Phân tích rủi ro tài chính Bài tập vận dụng phân tích rủi ro tài chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[16] [3 tiết]	<b>Chương 4: Phân tích rủi ro của doanh nghiệp (tiếp theo)</b> 4.5. Phân tích rủi ro phá sản Bài tập vận dụng phân tích rủi ro phá sản Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[17] [3 tiết]	<b>Chương 5: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp</b> 5.1. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Đọc Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của một công ty do giảng viên yêu cầu	CLO1
[18] [3 tiết]	<b>Chương 5: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp (tiếp theo)</b>	CLO1, CLO2

	5.1. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo) Bài tập lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ	
[19] [3 tiết]	<b>Chương 5: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp (tiếp theo)</b> 5.2. Định giá doanh nghiệp	CLO1
[20] [3 tiết]	<b>Chương 5: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp (tiếp theo)</b> 5.2. Định giá doanh nghiệp (tiếp theo) Bài tập vận dụng định giá doanh nghiệp Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<b>Quá trình</b>					40%
	<i>Chuyên cần</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5, CLO6	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	5%	
	<i>Bài tập/Bài kiểm tra</i>					30%
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO6		5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm 3 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: đúng đáp	Giữa các chương			15%



		án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.				
		Bài kiểm tra 1: Phân tích cấu trúc tài chính	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO3, CLO5	5%	
		Bài kiểm tra 2: Phân tích hiệu quả kinh doanh	Kết thúc chương 3	CLO2, CLO3, CLO5	5%	
		Bài kiểm tra 3: Phân tích rủi ro	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO3, CLO5	5%	
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5		10%
2	<b>Cuối kỳ</b>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5		60%
						100%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đỗ Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: [dohuyentrang@qnu.edu.vn](mailto:dohuyentrang@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0941.231.579

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [lexuanquynh@qnu.edu.vn](mailto:lexuanquynh@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0933.700.011

### 9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Văn Trâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [nguyenvantram@qnu.edu.vn](mailto:nguyenvantram@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0935.425.983

### 9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Lê Mộng Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: [lemonghuyen@qnu.edu.vn](mailto:lemonghuyen@qnu.edu.vn)

Điện thoại liên hệ: 0385.746.693

### 9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lương Thị Thúy Diễm

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: [luongthithuydiem@qnu.edu.vn](mailto:luongthithuydiem@qnu.edu.vn)

Điện thoại liên hệ: 0989.692.578

### 9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Trà Ngọc Vy

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: [nguyentrangocvy@qnu.edu.vn](mailto:nguyentrangocvy@qnu.edu.vn)

Điện thoại liên hệ: 0917.914.566

### 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Đỗ Huyền Trang

TS. Đào Nhật Minh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn